

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

*Lê Minh Loan*

**ÁP DỤNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI  
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ  
THỰC TIỄN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI -2018**

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**Lê Minh Loan**

**ÁP DỤNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI  
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ  
THỰC TIỄN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số: 8.38.01.04

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:  
PGS.TS NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA

HÀ NỘI -2018

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các nội dung và trích dẫn trong luận văn này bảo đảm độ tin cậy, chính xác. Những kết luận khoa học của luận văn kế thừa từ các tác giả khác đều được trích đầy đủ.*

*Tác giả luận văn*

**Lê Minh Loan**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                        |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>MỞ ĐẦU .....</b>                                                                                                                                                    | <b>1</b>  |
| <b>Chương 1:NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ ÁP DỤNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM.....</b>              | <b>8</b>  |
| 1.1 Khái niệm và cơ sở của trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam.....                                                | 8         |
| 1.2. Khái niệm áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội .....                                                                                   | 14        |
| 1.3. Pháp luật thực định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội .....                                                                              | 16        |
| <b>Chương 2:THỰC TRẠNG ÁP DỤNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP .....</b>     | <b>44</b> |
| 2.1 Tổng quan về thực trạng áp dụng pháp luật về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.....   | 44        |
| 2.2 Những vướng mắc khi áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh .....     | 49        |
| 2.3 Những yếu tố làm hạn chế hiệu quả áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh..... | 51        |
| <b>Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG TRÁCH NHIỆM HÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI .....</b>                                                         | <b>58</b> |
| 3.1. Kiến nghị về hoàn thiện pháp luật .....                                                                                                                           | 58        |
| 3.2. Giải pháp bảo đảm áp dụng đúng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội .....                                                                      | 63        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>                                                                                                                                                  | <b>70</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>                                                                                                                                     |           |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|       |                        |
|-------|------------------------|
| BLHS  | Bộ luật Hình sự        |
| TAND  | Tòa án nhân dân        |
| TNHS  | Trách nhiệm hình sự    |
| VKSND | Viện kiểm sát nhân dân |

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

|                                                                                                                        |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng thống kê thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ năm 2013 đến năm 2017..... | 45 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2015 của Bộ Chính trị có ghi nhận “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh và dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao”. Qua đó cho thấy rằng, quyền tư pháp có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam ta, trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng.

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế xã hội của nước ta ngày một phát triển, tuy nhiên mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự hạn chế trong quản lý nhà nước dẫn đến tình hình tội phạm ngày càng gia tăng, có tính chất đa dạng và phức tạp, trong đó tội phạm là người dưới 18 tuổi càng lúc càng báo động. *“Theo thống kê, trung bình hàng năm xảy ra gần 10.000 vụ vi phạm pháp luật hình sự với gần 15.000 đối tượng là người dưới 18 tuổi thực hiện. Từ năm 2007 đến tháng 6/2014, toàn quốc phát hiện gần 63.600 vụ, gồm hơn 94.300 em vi phạm pháp luật hình sự. Số vụ phạm pháp tăng gần 4.300 vụ, bằng 6,72% so với 6 năm trước đó. So với tổng số vụ phạm pháp hình sự trong toàn quốc thì số vụ án do người dưới 18 tuổi gây ra chiếm gần 20%”.*

Khoảng gần 04 năm trở lại đây từ năm 2014 đến đầu năm 2018, theo số liệu thống kê của TAND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì trên địa bàn quận Gò Vấp đã xảy ra 1.100 vụ vi phạm pháp luật hình sự, trong đó có 334 vụ vi phạm pháp luật hình sự là do đối tượng người dưới 18 tuổi thực hiện, chiếm khoảng 30,4%.

Những con số trên cho thấy rằng, áp dụng đúng đắn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thông qua hoạt động xét xử có vai trò quan trọng trong đấu tranh phòng chống tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện.

BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã dành hẳn một chương quy định đối với người phạm tội dưới 18 tuổi với mục đích phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng phạm tội do người dưới 18 tuổi gây ra. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam tại TAND Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy còn có nhiều quy định có cách hiểu chưa thống nhất, vướng mắc như: quy định về tổng hợp hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tha tù trước thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ... Những vướng mắc, bất cập đó, phần nào hạn chế hiệu quả áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.

Chính vì những lý lẽ đó, tác giả lựa chọn đề tài “***Áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh***” làm luận văn Thạc sỹ Luật học.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Đối với đề tài này, trong thời gian vừa qua đã có một số công trình nghiên cứu khoa học trực tiếp hoặc gián tiếp nghiên cứu đến đề tài này hoặc nghiên cứu ở mức độ là một phần, hoặc một mục nào đó.

Về sách bình luận khoa học, sách chuyên khảo, sách giáo trình có các công trình nghiên cứu như: “*Chương XVIII – Những đặc thù về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*” trong giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung), NXB Đại học quốc gia Hà Nội, năm 2007, TS. Trịnh Quốc Toàn, TS. Hoàng Văn Hùng; “*Chương XVI – Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*”, trong sách giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Tập thể tác giả do GS.TSKH Lê Cẩm chủ biên).

Đối với các công trình dưới dạng bài viết có các bài viết chuyên ngành được đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý như: “Quyết định hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội”, của Đinh Văn Quế, Tạp chí Luật học, số 5/2003; Công tác xét xử những vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi của thạc sỹ Nguyễn

Quang Lộc – Nguyên Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Một số ý kiến đối với quy định Bộ luật Hình sự về người dưới 18 tuổi phạm tội của thạc sĩ Nguyễn Quang Lộc – Nguyên Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bên cạnh đó, còn có rất nhiều công trình nghiên cứu dưới dạng luận văn thạc sĩ về các vấn đề liên quan đến trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội như: Luận văn thạc sĩ Luật học của Đỗ Ngọc Thùy: “Hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội – Lý luận và thực tiễn”; Luận văn thạc sĩ Luật học của Đỗ Xuân Hồng: “Xét xử vụ án có bị cáo là người chưa thành niên theo luật Tổ tụng hình sự Việt Nam”; Luận văn thạc sĩ Luật học của Nguyễn Minh Khuê: “Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội”; Luận văn thạc sĩ Luật học của Dương Thị Ngọc Thương “Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong Luật Hình sự Việt Nam”;...

Các công trình nghiên cứu nêu trên đã làm sáng tỏ được khái niệm trách nhiệm hình sự, đặc điểm của trách nhiệm hình sự nói chung và trách nhiệm hình sự đối với dưới 18 tuổi nói riêng. Các công trình nghiên cứu đã nêu cũng đã giải quyết được những vấn đề lý luận về chính sách khoan hồng trong việc xử lý người dưới 18 tuổi. Các kết quả nghiên cứu của các tác giả nêu trên là tài liệu tham khảo quan trọng để tác giả có thể kế thừa nghiên cứu đề tài luận văn Thạc sĩ Luật học của mình. Tuy nhiên, các tài liệu này chủ yếu là nghiên cứu về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của BLHS năm 1999, do đó có nhiều kết quả không còn phù hợp với BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, đề tài “*Áp dụng trách nhiệm hình sự đối với dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn quận Gò Vấp*” về cơ bản không trùng lặp với các công trình đã công bố trước đó do khác về quy định áp dụng là BLHS năm 2015 và thực tiễn áp dụng là quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đánh giá thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí

Minh, đề tài đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định và các giải pháp nâng cao hiệu quả về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong luật hình sự Việt Nam.

Để đạt được mục đích nêu trên, Luận văn đặt ra và giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- + Hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- + Phân tích, đánh giá quy định của BLHS về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi.

- + Phân tích những thành công và hạn chế trong thực trạng áp dụng các quy định luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; xác định những nguyên nhân của các hạn chế.

- + Đưa ra các kiến nghị góp phần hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định này.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**

##### ***Đối tượng nghiên cứu***

Luận văn tập trung nghiên cứu việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự của TAND quận Gò Vấp trên cơ sở các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về vấn đề này.

##### ***Phạm vi nghiên cứu***

- Về nội dung: luận văn chỉ nghiên cứu vấn đề áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội dựa trên quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành và một số văn bản pháp luật có liên quan.

- + Xây dựng khái niệm trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi cũng như khái niệm, đặc điểm của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội;

+ Hệ thống hóa các quy định pháp luật hình sự hiện hành liên quan đến trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi và từ đó rút ra nhận xét, đánh giá;

+ Nghiên cứu, so sánh một số quy định của Bộ luật hình sự hiện hành với những quy định tại BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để rút ra nhận xét, đánh giá;

+ Đánh giá thực tiễn việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh từ đó chỉ ra một số tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân cơ bản;

+ Đưa ra các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và một số kiến nghị hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi.

- Về thời gian, địa điểm nghiên cứu: luận văn chỉ nghiên cứu hoạt động áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội diễn ra từ năm 2013 đến năm 2017 tại TAND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, học viên sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: đây là phương pháp chủ yếu được sử dụng xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu. Phương pháp này được sử dụng để tiến hành phân tích, tổng hợp một cách khái quát các nội dung cần nghiên cứu trong luận văn. Trong đó, các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và thực tiễn áp dụng các quy định này được phân tích thành từng vấn đề cụ thể để tìm hiểu; sau đó, tiến hành tổng hợp các vấn đề đã phân tích để chỉ ra các vướng mắc cũng như đưa ra các kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

+ Phương pháp lịch sử: được sử dụng để nghiên cứu sơ lược các quy định pháp luật về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội qua từng thời kỳ, nghiên cứu quy phạm pháp luật về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được nhìn nhận trong bối cảnh lập pháp của chúng, bao gồm bối cảnh chính sách pháp luật, bối cảnh chính sách kinh tế - xã hội cũng như trình độ khoa học pháp lý và trình độ lập pháp trong từng thời kỳ; làm rõ sự hình thành và phát triển của quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay.

- Phương pháp thống kê được sử dụng để thu thập và tổng hợp các số liệu về thực trạng áp dụng các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn TAND quận Gò Vấp.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Trên cơ sở nghiên cứu việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có đối chiếu với lý luận và quy định của pháp luật thực định Việt Nam, luận văn đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự Việt Nam. Bên cạnh đó, luận văn còn đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không chỉ giới hạn ở quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mà còn có thể mở rộng ra cho các địa phương khác trong cả nước, qua đó góp phần làm giảm tình hình tội phạm do người dưới 18 tuổi phạm tội ở quận Gò Vấp nói riêng và cả nước nói chung.

Đây là công trình nghiên cứu về áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội do đó nó có thể là tài liệu tham khảo trong công tác giảng dạy, học tập tại các trường Đại học ngành luật. Đồng thời kết quả của luận văn còn nâng cao trình độ chuyên môn cho thẩm phán, thư ký Tòa án, những người trực tiếp làm công tác giải quyết án hình sự tại các TAND các cấp, góp phần nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật cũng như xét xử của TAND.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, lời cam đoan, danh mục các từ viết tắt, danh mục bảng biểu, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục kết cấu luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận và pháp luật về áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam.

**Chương 2:** Thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay trên địa bàn quận Gò Vấp.

**Chương 3:** Các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

**Chương 1:**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ ÁP DỤNG TRÁCH**  
**NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI THEO**  
**PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**1.1 Khái niệm và cơ sở của trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam.**

**1.1.1. Khái niệm trách nhiệm hình sự**

Thuật ngữ “trách nhiệm” được hiểu theo hai nghĩa đó là: Thứ nhất, trách nhiệm là nghĩa vụ, bổn phận của một người đó trước người khác, trước xã hội hoặc Nhà nước. Ví dụ như trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái là phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, trách nhiệm của con người đối với môi trường là phải bảo vệ môi trường được trong lành, hạn chế chất thải rác thải, giữ gìn vệ sinh chung... Trách nhiệm hiểu theo nghĩa thứ hai là hậu quả pháp lý bất lợi của một người phải gánh chịu trước người khác, trước nhà nước và trước xã hội do đã thực hiện hành vi vi phạm nghĩa vụ, bổn phận nào đó [53].

PGS.TSKH. Lê Cẩm định nghĩa: “*TNHS là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm và được thể hiện bằng việc áp dụng đối với người phạm tội một và nhiều biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do Luật hình sự quy định*”. [50]

Trách nhiệm pháp lý chỉ phát sinh (xuất hiện) khi có hành vi phạm tội. Do đó, trong số các trách nhiệm pháp lý thì trách nhiệm hình sự là trách nhiệm pháp lý có tính nghiêm khắc nhất so với bất kỳ trách nhiệm nào khác. Khi nói đến trách nhiệm hình sự, ta nói đến trách nhiệm giữa người phạm tội đối với nhà nước hay nói cách khác trách nhiệm hình sự tồn tại trong mối quan hệ pháp luật hình sự. Nhà nước (đại diện là cơ quan tố tụng) thực hiện quyền lực Nhà nước, có quyền truy cứu trách nhiệm hình sự bất kỳ cá nhân nào khi người này đã thực hiện hành vi phạm tội được quy định trong bộ luật hình sự, ngược lại người phạm tội phải chịu từ bỏ hoặc hạn chế tự do, quyền của mình. Từ các khái niệm, phân tích nêu trên có thể rút ra các đặc điểm của trách nhiệm hình sự như sau:

- TNHS là hậu quả pháp lý bất lợi của việc thực hiện phạm tội.

- TNHS luôn được thực hiện trong phạm vi của quan hệ pháp luật hình sự giữa Nhà nước và người phạm tội.

- TNHS phải được thông qua một trình tự tổ tụng do cơ quan tổ tụng thực hiện.

- TNHS được phản ánh trong một bản án đã có hiệu lực pháp luật của tòa án.

### **1.1.2. Khái niệm người dưới 18 tuổi phạm tội**

Người dưới 18 tuổi là những người chưa hoàn toàn phát triển đầy đủ về nhận thức, vẫn chưa có đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của một công dân. Tại BLHS năm 1999 nhà làm luật đã sử dụng thuật ngữ “người chưa thành niên” còn tại BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã sử dụng thuật ngữ “người dưới 18 tuổi”, việc thay đổi từ người chưa thành niên sang người dưới 18 tuổi không có nghĩa là nghĩa của hai thuật ngữ này khác nhau. Việc thay đổi cách dùng từ để thực hiện thống nhất với quy định tại bộ luật dân sự tại Khoản 1 Điều 21 BLDS năm 2015: “*Người chưa thành niên là người chưa đủ mười tám tuổi*”. Do đó, thuật ngữ người dưới 18 tuổi và người chưa thành niên đều có ý nghĩa như nhau. Và khái niệm NCTN khác với khái niệm trẻ em, theo quy định tại Điều 1 Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 thì “Trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi”.

Tại Điều 1 Công ước quốc tế về quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989 có ghi: “Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng đối với trẻ em có quy định tuổi thành niên sớm hơn”.

Tóm lại, người dưới 18 tuổi, trẻ em đều được xây dựng trên sự phát triển về mặt tinh thần và thể chất của con người được cụ thể, giới hạn bởi độ tuổi. Theo đó, các nhà làm luật quy định những quyền và nghĩa vụ của người dưới 18 tuổi.

Như vậy, khái niệm người dưới 18 tuổi là người chưa phát triển đầy đủ về tinh thần và thể chất, chưa có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật như là đối với người đã thành niên.

Khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mỗi người là khác nhau, được hình thành từ lúc sinh ra và tích lũy dần trong cuộc sống, sinh hoạt. Lứa tuổi dưới

18 là tuổi trong giai đoạn phát triển về tâm sinh lý cũng như thể chất mạnh mẽ nhất. Đây là lứa tuổi cần được sự bảo vệ và che chở đặc biệt nhất.

Tâm lý người chưa đủ 18 tuổi nói chung và người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng có sự khác biệt đáng kể, những người đã đủ hoặc trên 18 tuổi thường có nhận thức và trưởng thành hơn người dưới 18 tuổi. Trong một số văn kiện quốc tế đưa ra những quy định đặc biệt bảo vệ họ trong lĩnh vực tư pháp hình sự như Công ước của Liên hợp quốc về các quyền trẻ em năm 1989; Những quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về áp dụng pháp luật đối với người dưới 18 tuổi năm 1985 (Quy tắc Bắc Kinh); Quy tắc về bảo vệ người dưới 18 tuổi bị tước tự do năm 1990. Tại Công ước Liên hợp quốc về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 khẳng định mọi trẻ em trên thế giới, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản hoặc dòng dõi đều có quyền được hưởng những biện pháp bảo hộ cần thiết của người dưới 18 tuổi, đây là những tư tưởng định hướng, chi phối toàn bộ quá trình xử lý, biện pháp xử lý người dưới 18 tuổi tại quy tắc Bắc Kinh và Quy tắc về bảo vệ người dưới 18 tuổi bị tước tự do là quan tâm hàng đầu đến lợi ích tốt nhất của họ.

Nước ta đã gia nhập Công ước về quyền trẻ em, cam kết thực hiện việc áp dụng mọi biện pháp bao gồm cả biện pháp lập pháp để bảo đảm các quyền của trẻ em.

### ***1.1.3. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự***

Tuổi chịu TNHS là một vấn đề không thể thiếu trong pháp luật hình sự của mỗi nước, thể hiện quan điểm của Nhà nước về cách thức xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, vừa phải bảo đảm giữ gìn trật tự an toàn xã hội vừa phải đảm bảo quyền và lợi ích của con người, đặc biệt là người dưới 18 tuổi, ngay cả khi họ đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Ở nước ta, việc xác định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự được căn cứ vào:

*Một là*, những đặc điểm về thể chất và tâm – sinh lý khả năng nhận thức của lứa tuổi dưới 18 tuổi.

*Hai là, căn cứ vào điều kiện văn hóa – xã hội, kinh tế, chính trị và chính sách, đường lối xử lý tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện.*

*Ba là, căn cứ trên cơ sở tổng kết thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện ở nước ta nói riêng.*

*Bốn là, tham khảo các quy định về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự của các nước trên thế giới. [52]*

Tại BLHS năm 1999 được chia thành 04 loại tội phạm: tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng, tại Khoản 1 Điều 12 thì người từ đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi loại tội phạm, còn tại Khoản 2 cùng Điều luật quy định người từ đủ 14 tuổi đến trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Kế thừa theo quy định của BLHS năm 1999 về giới hạn độ tuổi BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 hiện nay vẫn quy định người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ bao gồm những người đã đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được Bộ luật hình sự quy định là tội phạm. Điều 12 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

**“Điều 12. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự**

*1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.*

*2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này”.*

Như vậy, theo quy định tại Điều 12 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật hình sự Việt Nam là từ đủ 14 tuổi. Trên cơ sở khái niệm về người dưới 18 tuổi và độ tuổi bắt đầu

chịu trách nhiệm hình sự, chúng ta có thể rút ra kết luận người dưới 18 tuổi phạm tội là người từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi khi thực hiện tội phạm.

Tuy nhiên tại giới hạn về số lượng tội phạm tại BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 thu hẹp hơn so với BLHS năm 1999, bởi người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự tại các tội theo như liệt kê bên trên. Qua đó cho thấy, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 mang tính nhân đạo sâu sắc và phù hợp với đường lối xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội hơn so với BLHS năm 1999.

Ở độ tuổi này năng lực nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế, họ có thể thực hiện tội do chưa ý thức được tính nguy hiểm xã hội của hành vi, đánh giá sai các tình huống đặt ra trong cuộc sống. Do đó cần có những chính sách, nguyên tắc giải quyết đảm bảo lợi ích cho người dưới 18 tuổi.

#### ***1.1.4. Khái niệm trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội***

Qua phân tích khái niệm trách nhiệm hình sự và khái niệm người dưới 18 tuổi, chúng ta có thể rút ra khái niệm trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội là *những hậu quả pháp lý bất lợi mà người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải gánh chịu khi thực hiện hành vi phạm tội được quy định trong luật hình sự.*

Trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi là một trường hợp đặc biệt của trách nhiệm hình sự nói chung nên nó có các đặc điểm của trách nhiệm hình sự như đã nêu ở phần trên, ngoài ra nó còn có tính chất đặc thù trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội thể hiện ở mức độ, tính chất giảm nhẹ hơn so với người dưới 18 tuổi phạm tội. Chính sự đặc biệt này mà BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã dành hẳn một chương riêng để quy định về những nội dung áp dụng cho đối tượng này. Đây cũng là nội dung thể hiện tính nhân đạo của chính sách hình sự của Nhà nước ta và phù hợp với xu hướng thế giới.

#### ***1.1.5. Cơ sở của trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.***

Cơ sở của trách nhiệm hình sự được hiểu là những căn cứ chung, dựa trên những căn cứ này mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được quyền áp dụng

TNHS đối với người thực hiện hành vi phạm tội hay có thể hiểu một cách thông thường cơ sở TNHS là những vấn đề lý luận để giải thích rằng tại sao một người thực hiện hành vi phạm tội nào đó phải gánh chịu những hậu quả bất lợi từ phía Nhà nước đó đã thực hiện những hành vi phạm tội.

Về cơ sở triết học, hành vi xử sự của con người là phản ánh trực tiếp từ sự suy nghĩ và quyết định ý chí, do đó mỗi người trong những hoàn cảnh khác nhau thì sẽ có những cách cư xử, xử sự không giống nhau, có người lựa chọn cư xử, xử sự mang tính tích cực, có người hành xử theo lối tiêu cực. Khi họ chọn cách hành xử là tiêu cực, xâm hại đến các khách thể được luật hình sự bảo vệ thì họ phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi tiêu cực của mình. Do đó, trên cơ sở để quy kết trách nhiệm hình sự của người phạm tội chính là sự tự do lựa chọn cách hành xử trái với quy định của pháp luật, trong khi đó họ vẫn có thể lựa chọn cách hành xử tốt hơn vì lợi ích của bản thân, gia đình và cộng đồng nhưng họ lại không chọn lựa nó. Như vậy, về mặt triết học sự tự do chính là cơ sở của trách nhiệm hình sự.

Về cơ sở pháp lý: Cơ sở chịu TNHS được quy định cụ thể tại Điều 2 của BLHS hiện hành *“Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự”*. Như vậy, cơ sở để truy cứu TNHS đối với một người có hành vi nguy hiểm cho xã hội và được bộ luật hình sự quy định là tội phạm. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam có rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau, được dùng để điều chỉnh những mối quan hệ xã hội phát sinh, tuy nhiên đối với mối quan hệ pháp luật hình sự thì ngoài BLHS ra không có bất kỳ văn bản nào khác quy định về tội phạm, điều này cũng xuất phát từ chính thực tế về trách nhiệm hình sự là trách nhiệm nghiêm khắc nhất dành cho người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Một người chỉ có thể chịu TNHS về hành vi của mình nếu hành vi được quy định tại BLHS. Có 04 yếu tố để cấu thành tội phạm, để xác định một người thực hiện hành vi có vi phạm pháp luật hình sự hay không, bao gồm: khách thể, mặt khách quan, chủ thể và mặt chủ quan. Nếu một hành vi mà thỏa mãn hết

các dấu hiệu để cấu thành tội phạm tức là người đó đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, có thể khẳng định rằng cấu thành tội phạm là cơ sở của TNHS.

Đối với việc truy cứu TNHS của người dưới 18 tuổi cũng dựa trên cơ sở nêu trên, tuy nhiên vì là đối tượng khi thực hiện hành vi chưa đủ khả năng nhận thức đúng đắn hành vi của mình, nên tại BLHS hiện hành có một số quy định riêng dành cho người dưới 18 tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội từ đó truy cứu TNHS của người dưới 18 tuổi, ví dụ như tại khoản 2 Điều 12 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản này được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 BLHS đã được sửa đổi 2017, theo như quy định này người dưới 18 tuổi có độ tuổi từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ chịu TNHS khi người dưới 18 tuổi thực hiện những hành vi phạm tội được quy định tại Điều này. Điều đó có nghĩa là ngoài những tội tại Điều này mặc dù người dưới 18 tuổi đã thực hiện hành vi phạm tội cũng được BLHS quy định là tội phạm nhưng khi người dưới 18 tuổi thực hiện thì sẽ không truy cứu TNHS đối với họ.

## **1.2. Khái niệm áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.**

Để hiểu được khái niệm áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì trước tiên cần xuất phát từ khái niệm “*áp dụng pháp luật*”, bởi lẽ áp dụng trách nhiệm hình sự là một dạng của hoạt động áp dụng pháp luật.

Áp dụng pháp luật được hiểu là một hoạt động quyền lực nhà nước có tính tổ chức, do các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền tiến hành theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhằm cá biệt hóa các quy phạm pháp luật hiện hành vào những trường hợp cụ thể, đối với các cá nhân, tổ chức cụ thể. [17, tr.30]

Ví dụ: Khi có 01 người chạy vượt đèn đỏ, đây là hành vi vi phạm pháp Luật giao thông đường bộ được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ 2008 thì cán bộ công an sẽ áp dụng những quy định của Nghị định 46/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt để lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm

hành chính đối với cá nhân này. Như vậy, áp dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật có sự can thiệp của nhà nước, thể hiện quyền lực của nhà nước.

Áp dụng pháp luật được thực hiện ở tất cả lĩnh vực pháp luật từ áp dụng pháp luật dân sự đến áp dụng pháp luật hành chính, áp dụng pháp luật hình sự, áp dụng pháp luật lao động ... Trong lĩnh vực hình sự, nhờ có áp dụng pháp luật mà Nhà nước ta trấn áp, phòng chống được tội phạm.

Từ định nghĩa của áp dụng pháp luật nêu trên có thể suy luận ra khái niệm:”*áp dụng pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội là một hình thức của áp dụng pháp luật do người có thẩm quyền tiến hành và áp dụng những quy phạm pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để giải quyết các vụ án hình sự có đối tượng là người dưới 18 tuổi theo một trình tự, thủ tục do pháp luật quy định*”.

*Đặc điểm của áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.*

- Chủ thể có thẩm quyền áp dụng trách nhiệm hình sự nói chung và đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng là chủ thể đại diện cho tính tối cao của quyền lực nhà nước, mặc dù là có thẩm quyền nhưng không phải nhân danh ý chí chủ quan của mình mà nhân dân ý chí của Nhà nước đã được quy định trong pháp luật, bên cạnh đó việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm hình sự không phải là quyền của bản thân họ mà là nghĩa vụ của một chủ thể áp dụng pháp luật trách nhiệm hình sự mà Nhà nước đặt ra, điều đó có nghĩa việc áp dụng pháp luật vừa là quyền cũng vừa là nghĩa vụ của họ đối với Nhà nước. Chủ thể áp dụng quy định về TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là Tòa án.

- Đối tượng bị áp dụng là người dưới 18 tuổi có độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi (độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật hình sự của Nhà nước ta) thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được BLHS quy định là tội phạm.

- Căn cứ để áp dụng: Các quy phạm pháp luật về TNHS đối với người dưới 18 tuổi (trong đó bao gồm cả nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội) được

xem là cơ sở cho việc áp dụng TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các quy định này được xem như một hành lang pháp lý, nếu theo những quy định trong lĩnh vực khác như dân sự, lao động,... là hướng dẫn mọi người cách xử sự chung thì những quy định của pháp luật hình sự là những quy định ngăn cấm, mọi người không được vi phạm những điều cấm này.

- Trình tự, thủ tục áp dụng: việc áp dụng TNHS đối với người dưới 18 tuổi phải được tuân thủ quy định, thủ tục trình tự, điều đó có nghĩa là việc áp dụng TNHS không thể tiến hành một cách tùy tiện, không thể tự ý thay đổi hay chấm dứt theo ý chí của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà phải được diễn ra trên những cơ sở, trong những điều kiện và phải tuân thủ theo pháp luật mà pháp luật quy định đó là tố tụng hình sự. Việc thực hiện không đúng, không đầy đủ những trình tự, thủ tục đã được quy định sẽ là nguyên nhân cho quá trình áp dụng TNHS đối với người phạm tội có thể trở nên vô hiệu hoặc chấm dứt.

### **1.3. Pháp luật thực định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.**

#### ***1.3.1. Nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội***

Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi là một trong những nội dung quan trọng, cần lưu ý khi áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bởi chỉ tuân thủ đúng nguyên tắc thì việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội mới đảm bảo đúng quy định pháp luật và thuyết phục. Các nước trên thế giới có những tiêu chí, chính sách khác nhau khi xác định nguyên tắc xử lý đối với đối tượng đặc biệt này. Trong khuôn khổ Liên hợp quốc, nhiều văn kiện pháp lý nêu lên nguyên tắc cũng như các chuẩn mực trong xử lý người dưới 18 tuổi, trong đó có Công ước về bảo vệ trẻ em. Nhìn chung, các nguyên tắc thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng khi xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

Với quan điểm thể chế hóa một bước nhân đạo hóa chủ trương hình phạt theo chỉ đạo của Nghị quyết số 08/NQ-TW và Nghị quyết số 49/NQ-TW, cụ thể là: “...Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Giảm bớt khung hình phạt tối đa quá cao trong một

số loại tội phạm. Khắc phục tình trạng hình sự hóa quan hệ kinh tế, quan hệ dân sự và bỏ lọt tội phạm. Quy định là tội phạm đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế”.

Chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với việc truy cứu TNHS đối với người dưới 18 tuổi vì lợi ích tốt nhất của các em, hướng tới mục đích giúp đỡ, cải tạo, giáo dục người dưới 18 tuổi nhận ra sai lầm, từ đó sửa chữa những sai lầm của mình.

BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn tiếp tục ghi nhận và kế thừa từ những nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội của BLHS năm 1999. Đồng thời, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có những sửa đổi quan trọng để phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.

Nguyên tắc xử lý chung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 91 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau:

*“1. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.*

*Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.”*

Đây là nguyên tắc thể hiện rõ mục tiêu của việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi, giáo dục và giúp họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh đồng thời hướng tới mục đích phòng ngừa tội phạm ở người dưới 18 tuổi. Việc xác định nguyên tắc xử lý này hoàn toàn phù hợp với người dưới 18 tuổi, vì đây là đối tượng non nớt về tinh thần và thể chất, cần được bảo vệ chăm sóc bao gồm việc bảo vệ về mặt pháp lý.

Với quy định nguyên tắc xử lý chung tại Điều 91 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã khẳng định tính đặc thù trong việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội so với việc xử lý người thành niên phạm tội. Trong xử lý người dưới 18 tuổi

phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giúp họ sửa sai, giáo dục và phải trên nhiều khía cạnh để bảo đảm quyền lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục là nguyên tắc chủ đạo, chi phối các nguyên tắc xử lý cụ thể khi truy cứu TNHS, khi xét xử và khi áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ khoản 2 Điều 91 đến khoản 7 Điều 91 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung 2017.

Tinh thần chung của các nguyên tắc này vẫn là mục tiêu giáo dục người dưới 18 tuổi, ưu tiên áp dụng các biện pháp xử lý phi hình sự, biện pháp xử lý mang tính chất giáo dục (biện pháp tư pháp), không áp dụng các hình phạt nghiêm khắc nhất như: tù chung thân và tử hình và hình phạt bổ sung, hạn chế áp dụng hình phạt tù và hình phạt tiền, hạn chế hậu quả mang án tích do bị kết án đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Các nguyên tắc xử lý cụ thể đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bao gồm:

- *Thứ nhất*, nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội khi truy cứu TNHS được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 91 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có nội dung như sau:

*“2. Người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 Chương này:*

*a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ tội phạm quy định tại các điều 134, 141, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật này;*

*b) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật này, trừ tội phạm quy định tại các điều 123, 134, 141, 142, 144, 150, 151, 168, 171, 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật này;*

*c) Người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.*

*3. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào những đặc điểm về nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.”*

Theo đó, việc cân nhắc để miễn TNHS và áp dụng các biện pháp phi hình sự phải được ưu tiên thực hiện, việc truy cứu TNHS phải căn cứ vào những đặc điểm về nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Thông thường nếu người phạm tội có căn cứ để được miễn truy cứu TNHS thì sẽ được miễn TNHS. Tuy nhiên, đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, tuy không có căn cứ để được miễn như Điều 29 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 nếu người dưới 18 tuổi phạm tội đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 91 thì vẫn được miễn TNHS, được áp dụng các biện pháp phi hình sự. BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã thu hẹp phạm vi miễn TNHS đối với người người dưới 18 tuổi phạm tội so với khoản 2 Điều 69 BLHS năm 1999, tại BLHS năm 1999 thì người dưới 18 tuổi phạm tội có thể được miễn TNHS, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng (đối với tất cả các tội danh có loại tội phạm này), gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục. Còn tại BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, theo quy định tại điểm a và b khoản 2 nêu trên thì việc miễn TNHS chỉ được áp dụng cho một số tội danh.

- Thứ hai, nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại khoản 4 Điều 91 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có nội dung:

*“4. Khi xét xử, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại Mục 3 Chương này không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.”*

Theo nguyên tắc này, Tòa án phải ưu tiên áp dụng các biện pháp này chủ yếu mang tính chất giáo dục, phòng ngừa đó là biện pháp tư pháp và các biện pháp giáo

dục tại các trường giáo dưỡng, việc áp dụng hình phạt với người dưới 18 tuổi phạm tội phải được sử dụng sau cùng trong trường hợp cần thiết phải truy cứu TNHS người dưới 18 tuổi phạm tội.

Để quyết định được một hình thức xử lý dành cho người phạm tội, cần dựa vào đặc điểm nhân thân, yếu tố tiêu cực cũng như tích cực ở họ và đồng thời đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà họ thực hiện. Nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi cũng yêu cầu trong mọi trường hợp, các cơ quan có thẩm quyền phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện phạm tội. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiến hành một hoạt động liên quan đến việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cần cân nhắc, xem xét toàn diện lợi ích của người dưới 18 tuổi, hạn chế tối thiểu áp dụng hình phạt đối với người 18 tuổi, chỉ xử lý hình phạt khi thật cần thiết, việc xử lý người dưới 18 tuổi phải bảo đảm hướng đến mục đích chủ yếu là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người có ích cho xã hội, ngoài việc đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các em đồng thời cũng phải bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật. Có như vậy mới đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích và tính nghiêm minh của pháp luật khi thực thi trên thực tiễn.

- Thứ ba, nguyên tắc hạn chế phạm vi hình phạt được quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 91 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có nội dung:

*“5. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.*

*6. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.*

*Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.*

*Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.”*

Theo nguyên tắc này, trước tiên Tòa án phải cân nhắc khả năng áp dụng việc miễn TNHS và áp dụng một trong các biện pháp giám sát, giáo dục hoặc khả năng áp dụng các biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và chỉ khi xét thấy việc áp dụng các biện pháp này không đảm bảo hiệu quả giáo dục, phòng ngừa thì Tòa án mới áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi. Tòa án cũng chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn khi xét thấy cần thiết và với mức khung hình phạt nhẹ hơn khi áp dụng với người đủ đã thành niên.

Đồng thời hình phạt bổ sung cũng không được áp dụng cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Điều này cũng dễ lý giải bởi, hình phạt chính khi được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi cũng phải được cân nhắc một cách rất kỹ lưỡng, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt những nguyên tắc khác của BLHS nêu ra, việc áp dụng hình phạt bổ sung cho người dưới 18 tuổi thật không cần thiết cũng như không đảm bảo tính nhân đạo và đường lối xử lý của người dưới 18 tuổi.

- *Thứ tư*, nguyên tắc hạn chế hậu quả mang án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại khoản 7 Điều 91 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có nội dung như sau:

*“7. Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm”.*

Mục tiêu của xử lý các hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi là nhằm giảm thiểu sự tiếp xúc của các em với hệ thống tư pháp tức là hạn chế sự cần thiết phải áp dụng những hình phạt, để từ đó giảm tác động, ảnh hưởng bởi hệ thống tư pháp truyền thông mang lại, cũng như sự kỳ thị của cộng đồng đối với các em, đồng thời cũng tránh việc để lại án tích về sau.

Xuyên suốt trong BLHS không chỉ là những nguyên tắc nhân đạo trong quá trình xét xử, giải quyết vụ án mà còn nhân đạo ngay cả sau khi người dưới 18 tuổi thực hiện xong quyết định của Tòa án. Điều đó thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta đối với một thế hệ tương lai sau này. Với bản chất chất tốt đẹp của Nhà nước Xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước đã dành một sự quan tâm thích

đáng cho công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng, đặc biệt là lứa tuổi dưới 18 tuổi.

Các nguyên tắc xử lý cụ thể nêu trên đều dựa trên tinh thần của nguyên tắc xử lý chung và phù hợp với chính sách xử lý hình sự của Đảng và Nhà nước ta.

### **1.3.2. Biện pháp giám sát, giáo dục khi được miễn trách nhiệm hình sự**

Nhằm hạn chế việc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi, tạo điều kiện sớm đưa người dưới 18 tuổi phạm tội ra khỏi vòng quay tố tụng hình sự (xử lý chuyển hướng), áp dụng các biện pháp mang tính giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tại cộng đồng, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung 2017 quy định, người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một số trường hợp nhất định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả gây ra thì có thể được miễn TNHS và áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục, gồm: khiển trách; hòa giải tại cộng đồng; giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tại Điều 92 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định về điều kiện áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp được miễn TNHS như sau:

*“Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án chỉ **quyết định miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp khiển trách, hòa giải tại cộng đồng hoặc biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nếu người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý với việc áp dụng một trong các biện pháp này**”.*

Đối với biện pháp khiển trách: khiển trách là việc nhắc nhở của người có quyền đối với người dưới 18 tuổi phạm pháp luật hình sự. Biện pháp khiển trách được quy định tại Điều 93 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau:

**2.1.1 Khiển trách được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây nhằm giúp họ nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả gây ra đối với cộng đồng, xã hội và nghĩa vụ của họ:**

*a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng;*

*b) Người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.*

*2. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án quyết định áp dụng biện pháp khiển trách. Việc khiển trách đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải có sự chứng kiến của cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 18 tuổi .*

*3. Người bị khiển trách phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:*

- a) Tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc;*
- b) Trình diện trước cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu;*
- c) Tham gia các chương trình học tập, dạy nghề do địa phương tổ chức, tham gia lao động với hình thức phù hợp.*

*4. Tùy từng trường hợp cụ thể cơ quan có thẩm quyền ấn định thời gian thực hiện các nghĩa vụ quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều này từ 03 tháng đến 01 năm.*

Hòa giải tại cộng đồng dân cư là việc hướng dẫn, giúp đỡ các bên tranh chấp để họ tự nguyện giải quyết mâu thuẫn và được thực hiện thông qua hòa giải viên hoặc các tổ chức hợp pháp khác như khu phố, tổ dân phố, thôn, Ủy ban nhân dân phù hợp với quy định pháp luật và phong tục tập quán tại địa phương. Biện pháp hòa giải tại cộng đồng được quy định tại Điều 94 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau:

*1. Hòa giải tại cộng đồng được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này;*

*b) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này.*

*2. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc hòa giải tại cộng đồng khi người bị hại hoặc người đại*

*diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự.*

*3. Người được áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:*

*a) Xin lỗi người bị hại và bồi thường thiệt hại;*

*b) Nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 93 của Bộ luật này.*

*4. Tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan có thẩm quyền ấn định thời điểm xin lỗi, thời gian thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại quy định tại điểm a khoản 3 Điều này và nghĩa vụ quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều 93 của Bộ luật này từ 03 tháng đến 01 năm.*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 94 nêu trên, nếu được người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của họ tự nguyện hòa giải và có đề nghị được miễn TNHS cho người dưới 18 tuổi thì Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra hoặc Tòa án phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hòa giải để người bị hại và người dưới 18 tuổi tự thương lượng với nhau. Ngoài ra người dưới 18 tuổi phải có nghĩa vụ: Xin lỗi người bị hại, bồi thường thiệt hại; tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc; trình diện trước cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; tham gia các chương trình học tập, dạy nghề do địa phương tổ chức, tham gia lao động với hình thức phù hợp.

Như đã đề cập phía trên biện pháp giáo dục tại phường, xã là một trong các biện pháp giáo dục, giám sát trong trường hợp được miễn TNHS, không còn là biện pháp tư pháp như quy định tại BLHS năm 1999. Biện pháp này không bắt buộc người dưới 18 tuổi phạm tội phải cách ly ra khỏi cộng đồng mà được cải tạo, giáo dục ngay trong môi trường xã hội bình thường.

Biện pháp giáo dục tại phường, xã, thị trấn được quy định tại Điều 95 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tại điểm a khoản 17 Điều 1 như sau:

1. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ 01 năm đến 02 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này;

b) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này.

2. Người được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức giám sát, giáo dục phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

a) Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về học tập, lao động;

b) Chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình, xã, phường, thị trấn;

c) Không đi khỏi nơi cư trú khi không được phép;

d) Các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 93 của Bộ luật này.

3. Nếu người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã chấp hành một phần hai thời hạn và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục, cơ quan đã áp dụng biện pháp này có thể quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

### **1.3.3. Biện pháp tư pháp**

Hiện nay chưa có một khái niệm chính thức nào định nghĩa về biện pháp tư pháp. Theo giáo trình Luật hình sự Việt Nam thì biện pháp tư pháp được hiểu là các biện pháp hình sự được BLHS quy định do các cơ quan tư pháp áp dụng đối với người có hành vi nguy hiểm cho xã hội, có tác dụng hỗ trợ hay thay thế hình phạt”.

Theo TSKH.GS Lê Cẩm biện pháp tư pháp được hiểu là “Biện pháp cưỡng chế hình sự của Nhà nước ít nghiêm khắc hơn hình phạt do pháp luật hình sự quy định và được cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền căn cứ vào giai đoạn tố tụng hình sự tương ứng cụ thể áp dụng đối với người phạm tội nhằm hạn chế quyền, tự do của người đó hoặc hỗ trợ thay thế cho hình phạt”. [24]

Như vậy, từ khái niệm khoa học nêu trên, ta có thể hình dung được biện pháp tư pháp là một biện pháp thể hiện trách nhiệm hình sự của một người khi có hành vi phạm tội được quy định tại BLHS, là một biện pháp thay thế hình phạt hoặc hỗ trợ hình phạt, một biện pháp có chế tài ít nghiêm khắc hơn so với hình phạt.

Hiện nay, đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, Tòa án có thể áp dụng các biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được quy định tại Điều 96 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau:

*“1. Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng từ 01 năm đến 02 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ.*

*2. Người được giáo dục tại trường giáo dưỡng phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường.”*

Theo quy định này Tòa án có thể áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng người dưới 18 tuổi phạm tội nếu thấy không cần thiết áp dụng hình phạt đối với họ nhưng do tính chất hành vi của tội phạm, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần phải đưa vào trường giáo dưỡng để họ học tập, lao động, học nghề, sau này có thể tái hòa nhập cộng đồng, làm việc để giúp ích cho bản thân và gia đình. Nếu người được giáo dục tại trường giáo dưỡng đã chấp hành một phần hai thời hạn, có nhiều tiến bộ, thì theo đề nghị của trường giáo dưỡng được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục, Tòa án có thể quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Tại BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 chỉ có một biện pháp tư pháp là biện pháp giáo dục tại trường giáo dục, không còn biện pháp tư pháp giáo dục tại phường, xã, thị trấn như quy định tại Điều 70 BLHS năm 1999. Không phải BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã bỏ hẳn biện pháp giáo dục tại phường, xã, thị trấn mà biện pháp này đã được chuyển thành biện pháp giám

sát, giáo dục đây là một chế tài mới, chính sách mới trong việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội tại nước ta hiện nay.

Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng có thể được Tòa án áp dụng nếu xét thấy rằng tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và môi trường sống của người dưới 18 tuổi mà cần phải để người dưới 18 tuổi được giáo dục chặt chẽ, có tính kỷ luật. Thông thường biện pháp này được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có nhân thân tương đối xấu, môi trường sinh sống có nhiều tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, gia đình cũng thường xuyên có hành vi vi phạm pháp luật khác, cha mẹ không quan tâm, giáo dục con và bản thân người dưới 18 tuổi phạm tội cũng không học tập nghiêm túc, môi trường sống như vậy sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển sau này của người dưới 18 tuổi. Đối với trường hợp này không thể áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã, thị trấn bởi vì chính môi trường sống hiện tại của người dưới 18 tuổi đã không thể giúp họ cải tạo được, còn áp dụng biện pháp phạt tù thì quá nghiêm khắc, không cần thiết. Do đó, trong trường hợp này thì biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là đạt hiệu quả thiết thực nhất.

#### ***1.3.4. Hệ thống hình phạt được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.***

Xuất phát từ đặc điểm của người dưới 18 tuổi nên Điều 98 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định một số hình phạt được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội gồm: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn.

*Thứ nhất*, hình phạt cảnh cáo: hình phạt cảnh cáo là sự khiển trách công khai của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi do đã thực hiện hành vi phạm tội được quy định tại Bộ luật hình sự. Đây là hình phạt nhẹ nhất được áp dụng đối với người phạm tội nói chung và người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng. Hình phạt cảnh cáo không tước hoặc hạn chế bất kỳ quyền tự do, quyền lợi ích vật chất nào của người dưới 18 tuổi phạm tội mà chỉ gây tổn thương về mặt tinh thần cho người bị kết án. Mục đích của hình phạt cảnh cáo chỉ là giúp cho người dưới

18 tuổi phạm tội nhận thấy rõ hành vi phạm tội của mình, từ đó giáo dục người phạm tội và để họ sửa chữa sai lầm. Hình phạt cảnh cáo được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt Điều 34 BLHS đã sửa đổi, bổ sung năm 2017:

*“Cảnh cáo được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt”*).

*Thứ hai*, hình phạt tiền: Hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi và người này đã có thu nhập và tài sản riêng, BLHS quy định độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị áp dụng hình phạt tiền cũng là điều dễ hiểu bởi đây là độ tuổi có khả năng lao động để kiếm thêm thu nhập cho bản thân mình và gia đình. Do đó, đây là hình phạt nhằm tước đi một số quyền lợi về vật chất của người dưới 18 tuổi phạm tội, tác động tới ý thức của người phạm tội rằng nếu thực hiện hành vi phạm tội thì sẽ bị tước bỏ lợi ích vật chất của chính bản thân mình, giúp họ sửa chữa, phòng ngừa tội phạm mới. Mức phạt tiền đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tùy vào mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình hình tài chính của người dưới 18 tuổi phạm tội mà Tòa án quyết định mức tiền cụ thể nhưng không quá một phần hai mức phạt tiền của điều luật quy định (Điều 99 BLHS đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

*“Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng. Mức tiền phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định”*.

*Thứ ba*, hình phạt cải tạo không giam giữ. Hình phạt này được quy định tại Điều 100 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tại khoản 18 Điều 1, nội dung của hình phạt cải tạo không giam giữ là người bị kết án không buộc phải cách ly ra khỏi cộng đồng mà ngược lại họ được sinh hoạt và làm việc một cách bình thường như trước đây. Tuy nhiên, trong thời hạn này họ vẫn bị gia đình và cơ quan, tổ chức tại địa phương giám sát, giáo dục. Đây là hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất

ng nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, quan hệ xã hội bị xâm hại mà Tòa án có thể quyết định mức thời gian cụ thể nhưng không vượt quá một phần hai thời gian mà điều luật quy định. Đồng thời, trong thời gian họ thực hiện cải tạo thì không có bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào khấu trừ thu nhập của họ.

### ***1.3.5. Quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội***

Quyết định hình phạt đối với đối với người đã thành niên nói chung và đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng là hoạt động áp dụng pháp luật quan trọng trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Quyết định hình phạt chính xác, khách quan và công minh là cơ sở để đạt được mục đích của hình phạt là trừng trị, cải tạo giáo dục người phạm tội, ngăn ngừa họ phạm tội mới đồng thời răn đe, ngăn ngừa những người khác trong xã hội phạm tội.

*Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt.*

Theo quy định tại Điều 14 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tại khoản 4 Điều 1 thì:

*“Chuẩn bị phạm tội là tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện khác để thực hiện tội phạm hoặc thành lập, tham gia nhóm tội phạm..”.*

Tại Điều 15 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định như sau:

*“Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội”.*

Dựa trên cơ sở quy định pháp luật hình sự nêu trên, chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt là những hành vi ở giai đoạn khác nhau của tội phạm chưa hoàn thành, trong đó hành vi của người phạm tội thể hiện sự tích cực, nỗ lực nhằm thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân khách

quan ngoài ý muốn của họ. Giai đoạn thực hiện hành vi phạm tội này có những đặc điểm như sau:

- Chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt là những hành vi phạm tội và phải chịu trách nhiệm hình sự trên những cơ sở chung;
- Chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt chỉ có trong các tội phạm do cố ý;
- Trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, hậu quả của tội phạm chưa xảy ra;
- Sự “dang dở” của chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của người phạm tội;
- Tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt thấp hơn tội phạm hoàn thành tương ứng.

Nguyên tắc quyết định hình phạt là những tư tưởng chỉ đạo và định hướng hoạt động của Tòa án khi tiến hành hoạt động quyết định hình phạt để đưa ra những hình phạt khách quan, công bằng và chính xác. Việc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt được thực hiện theo các điều của BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 về các tội phạm tương ứng tùy theo tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, mức độ thực hiện ý định phạm tội và những tình tiết khác khiến cho tội phạm không thực hiện được đến cùng theo quy định tại khoản 1 Điều 102 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 102 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định mức hình phạt cao nhất theo 2 giai đoạn tuổi như sau:

*2. Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chuẩn bị phạm tội không quá một phần ba mức hình phạt được quy định trong khung hình phạt đối với hành vi chuẩn bị phạm tội trong điều luật được áp dụng.*

*Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chuẩn bị phạm tội không quá một phần hai mức hình phạt được quy định trong khung hình phạt đối với hành vi chuẩn bị phạm tội trong điều luật được áp dụng.*

*3. Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần ba mức hình phạt quy định tại Điều 100 và Điều 101 của Bộ luật này.*

*Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần hai mức hình phạt quy định tại các Điều 99, 100 và 101 của Bộ luật này.*

Như vậy, khi quyết định hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt thì mức hình phạt được áp dụng không được vượt quá mức hình phạt như Điều 102 nêu trên.

*Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm*

Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm là hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật của Tòa án, do Hội đồng xét xử thực hiện thông qua hoạt động xét xử, trên cơ sở xác định tội danh, căn cứ vào tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng người đồng phạm; nhân thân từng người phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người đồng phạm, từ đó lựa chọn loại hình phạt, mức hình phạt hoặc biện pháp tư pháp thay thế cho hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt đối với từng người đồng phạm.

Trong Chương XXII về những quy định đối với người dưới 18 tuổi không có điều luật quy định về quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó, căn cứ quy định tại Điều 90 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phần quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp đồng phạm sẽ được áp dụng tại phần thứ nhất của BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 58 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm như sau:

*“Khi quyết định hình phạt đối với những người đồng phạm, Tòa án phải xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm.*

*Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự thuộc người đồng phạm nào, thì chỉ áp dụng đối với người đó.”*

Dựa trên quy định trên có thể thấy quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm có những đặc điểm như sau:

- Khi quyết định hình phạt tất cả những người đồng phạm phải chịu trách nhiệm chung về toàn bộ tội phạm mà họ đã thực hiện, tất cả những người đồng phạm không kể họ đã tham gia vào quá trình thực hiện ở bất kỳ vai trò gì cũng đều bị truy tố, xét xử, quyết định hình phạt về tội danh theo cùng điều luật và phạm vi chế tài của điều luật đó.

- Trách nhiệm hình sự của từng người đồng phạm được phân hóa rõ ràng. Điều này có nghĩa là những người đồng phạm khác không phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của những người đồng phạm khác tự ý thực hiện, nằm ngoài ý thức của mình.

- Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò cụ thể của từng người đồng phạm trong việc thực hiện tội phạm. Mỗi người đồng phạm khi tham gia vào thực hiện tội phạm đều có vai trò, vị trí của mình, những tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ hoặc miễn trách nhiệm hình sự của riêng cá nhân nào thì chỉ được áp dụng cho người đó.

*Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng*

Khi quyết định hình phạt, Tòa án chỉ được phép lựa chọn loại và mức hình phạt đã được quy định cụ thể tại khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội. Bộ luật hình sự nước ta không quy định các khung hình phạt cứng, tức là một mức hình phạt cố định để áp dụng cho tội phạm mà bao giờ cũng có khung hình phạt với mức thấp nhất và mức cao nhất, bởi lẽ tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội là khác nhau nên không thể có một mức hình phạt cố định điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Tòa án lựa chọn loại và mức hình phạt với từng trường hợp cụ thể.

Ví dụ: khung hình phạt được quy định đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là cải tạo

không giam giữ hoặc phạt tù có thời hạn trong phạm vi khung quy định. Tùy từng trường hợp cụ thể mà Tòa án có thể áp dụng cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù 6 tháng (mức thấp nhất), 01 năm, 02 năm hay 03 năm (mức cao nhất).

Mỗi khung hình phạt phản ánh tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với xã hội, tuy nhiên như đã nói trên nhà làm luật không thể tiên lượng được hết tất cả các trường hợp xảy ra để quy định những hình phạt tương ứng với từng trường hợp phạm tội thực tế xảy ra. Do đó, trong quá trình quyết định hình phạt có trường hợp Tòa án được lựa chọn hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật áp dụng đối với người phạm tội nhằm đảm bảo sự công bằng của hình phạt. Điều 54 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định:

*“Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này”.*

Với quy định này, điều kiện để Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định là ít nhất phải có từ hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 trở lên. Bởi vậy, mặc dù khoản 2 Điều 51 có quy định “Tòa án có thể coi tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ” nhưng nếu không có từ hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 thì dù Tòa án có viện dẫn nhiều tình tiết giảm nhẹ khác cũng không thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Và mức hình phạt cụ thể phải nằm trong khung hình phạt liền kề có nghĩa là khung hình phạt được áp dụng dành cho người phạm tội là khoản 3 (khoản nặng nhất), khi người phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 thì Tòa án có thể quyết định hình phạt với mức hình phạt nằm trong khoản 2 cùng Điều luật. Quy định này để nhằm tránh sự tiêu cực, tránh lạm dụng pháp luật và động cơ cá nhân khác mà áp dụng hình phạt quá nhẹ cho người phạm tội không tương xứng với hành vi nguy hiểm mà họ đã thực hiện.

Đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể thì Tòa án cũng có thể quyết định một hình phạt

dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

Trong trường hợp Điều luật chỉ có một khung hình phạt hoặc khung hình phạt đó là khung hình phạt nhẹ nhất, thì Tòa án có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Điều đáng lưu ý là khi áp dụng quyết định này là Tòa án có thể chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn đối với người phạm tội so với loại hình phạt quy định trong khung hình phạt nhưng phải đáp ứng điều kiện áp dụng đối với loại hình phạt đó như Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu người đó có thu nhập hoặc tài sản riêng.

#### ***1.3.6. Tổng hợp hình phạt trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội.***

Thực tế cho thấy rằng người phạm nhiều tội không phải lúc nào cũng được phát hiện và đưa ra xét xử cùng một lúc, có những trường hợp được phát hiện và xét xử cùng một lần và bị Tòa án tuyên nhiều hình phạt (trường hợp phạm nhiều tội), có trường hợp bị cáo đang chấp hành một hình phạt khác nhưng lại bị xét xử về một tội mà người đó đã phạm tội trước đó hoặc phạm tội trong quá trình chấp hành bản án trước (trường hợp có nhiều bản án). Hình phạt người phạm tội phải chịu có thể cùng loại hay khác loại. Để đánh giá toàn diện nhân thân người phạm tội cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thi hành án thì khi xét xử Tòa án phải tổng hợp tất cả hình phạt đã tuyên thành hình phạt chung. Tóm lại, tổng hợp hình phạt là việc Tòa án xác định hình phạt chung cho người phạm tội bị kết án. Đối với trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội trong BLHS có 02 trường hợp khi xét xử Tòa án phải tổng hợp hình phạt đó là: Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội (Điều 103) và tổng hợp hình phạt trong trường hợp nhiều bản án (Điều 104).

##### ***Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội***

Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội là trường hợp khi xét xử, Tòa án kết án bị cáo phạm từ hai tội trở lên và khi quyết định hình phạt Tòa án

phải quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó mới quyết định hình phạt chung đối với các tội đó và buộc bị cáo phải chấp hành.

Nguyên tắc và cách thức cộng hình phạt được áp dụng cho bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội được thực hiện theo quy định tại Điều 103 về cơ bản là tương tự như áp dụng với bị cáo là người đã thành niên phạm tội đó là trước khi tổng hợp và quyết định hình phạt chung cho các tội thì Tòa án phải quyết định hình phạt cho từng tội bởi chỉ khi nào hình phạt cho từng tội đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có thể tổng hợp hình phạt đúng.

Sau khi tuyên hình phạt riêng cho từng tội, Tòa án sẽ quyết định và tuyên hình phạt chung. Hình phạt chung không được vượt quá phạm vi giới hạn do luật định đối với từng loại hình phạt và từng giai đoạn tuổi của người dưới 18 tuổi. Nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 03 năm. Nếu hình phạt chung là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không được vượt quá 18 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội và 12 năm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội (Khoản 1 Điều 103). Trong trường hợp các hình phạt đã tuyên là cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, thì hình phạt cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù để tổng hợp thành hình phạt chung (điểm b Khoản 1 Điều 55). Phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác; các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung (điểm đ Khoản 1 Điều 55). Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì người bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

Như đã nói phía trên sau khi tổng hợp hình phạt thì hình phạt chung dành cho bị cáo từ đủ 18 tuổi đến dưới 18 tuổi là không quá 18 năm, bị cáo từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi là không quá 12 năm, trên thực tế đã xảy ra rất nhiều trường hợp bị cáo phạm nhiều tội không nằm trong khung độ tuổi như quy định nêu trên do đó khi một người phạm tội thực hiện nhiều hành vi phạm tội có tội thực hiện trước khi đủ 16 có tội thực hiện hành vi phạm tội sau khi đủ 16 thì việc tổng hợp

hình phạt được tổng hợp như thế nào. Trong BLHS tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103 có quy định trường hợp này như sau:

*2. Đối với người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:*

*a) Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều này;*

*b) Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều này.*

*3. Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:*

*a) Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt áp dụng đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 1 Điều này;*

*b) Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với tội thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội.*

Tóm lại tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội là một trường hợp đặc biệt của hoạt động quyết định hình phạt. Khi tổng hợp hình phạt, Tòa án trước hết phải áp dụng các quy định chung đối với quyết định hình phạt sau đó còn phải áp dụng quy định riêng đối với từng trường hợp này theo quy định của pháp luật. Việc tổng hợp phải tuân thủ nguyên tắc và cách thức như quy định của BLHS

thì mới cho ra được hình phạt chung đúng quy định và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

#### *Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án*

Thực tiễn cho thấy rằng không phải mọi trường hợp phạm tội đều phải bị đưa ra xét xử cùng một lần, có trường hợp người đang chấp hành một hình phạt của một bản án có hiệu lực thì phải bị đưa ra xét xử về một tội phạm đã phạm tội trước hoặc sau đó, có trường hợp bị cáo đang chấp hành nhiều hình phạt của nhiều bản án khác nhau đang có hiệu lực nhưng chưa được tổng hợp thành hình phạt chung. *Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án là việc Tòa án quyết định cho người phạm tội một hình phạt chung trong trường hợp người đó bị tuyên nhiều hình phạt trong nhiều bản án khác nhau.* [54]

Nguyên tắc cách thức tổng hợp hình phạt đối với người dưới 18 tuổiphạm tội trong trường hợp có nhiều bản án tương tự như đối với người đã thành niên phạm tội, tuy nhiên hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất theo quy định.

Theo quy định tại Điều 104 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của nhiều bản án được áp dụng đối với người dưới 18 tuổiphạm tội có 02 trường hợp như sau:

- Trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án có hiệu lực pháp luật lại bị đưa ra xét xử về một tội đã phạm trước khi có bản án đó (Khoản 1 Điều 56).

*1. Trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này.*

*Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.*

Như vậy, để tổng hợp hình phạt trong trường hợp này, Hội đồng xét xử phải quyết định hình phạt cho tội đang bị xét xử, sau đó tổng hợp với bản án trước theo

quy định tại Điều 55 BLHS năm 2015. Tiếp đó, Hội đồng xét xử lấy hình phạt chung trừ đi thời gian mà người bị kết án đã chấp hành phần còn lại của hình phạt tuyên buộc người bị kết án phải chấp hành. Tại khoản này *“người đang phải chấp hành một bản án”* có nghĩa là người có nghĩa vụ phải chấp hành bản án đã có hiệu lực kể cả trường hợp người đó đã bắt đầu chấp hành hình phạt của bản án đó nhưng chưa thực hiện xong hoặc cả trường hợp chưa bắt đầu chấp hành hình phạt của bản án đã có hiệu lực pháp lực đó. Đoạn 2 của khoản 1 này có quy định *“Thời gian đã chấp hành hình phạt”* theo tác giả thời gian này bao gồm cả thời gian tạm giữ, tạm giam. Tuy tại khoản này không nêu thời gian đã chấp hành hình phạt bao gồm thời gian tạm giữ, tạm giam nhưng tại khoản 1 Điều 36 có quy định:

*“Nếu người bị kết án đã bị tạm giữ, tạm giam thì thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.”*

Và khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định gián tiếp rằng:

*“Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 ngày tù”.*

Do đó, để tránh tình trạng lặp lại cùng một nội dung đã được quy định trước đó tại khoản này nhà làm luật không cần thiết phải nêu lại. Trong thực tiễn áp dụng, trong trường hợp bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam Tòa án đề trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt chung người bị kết án.

- Trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án có hiệu lực pháp luật lại phạm tội mới và bị đem ra xét xử (Khoản 2 Điều 56).

*2. Khi xét xử một người đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này.*

Trường hợp này người phạm tội thể hiện tính nguy hiểm cao hơn so với trường hợp tại khoản 1, người phạm tội đang chấp hành hình phạt chịu sự răn đe của

Nhà nước không chịu cải tạo, giáo dục mà còn phạm tội mới. Vì vậy, việc tổng hợp hình phạt trường hợp này có tính nghiêm khắc hơn đối với trường hợp khác. Việc tổng hợp hình phạt tại khoản này được thực hiện như sau: Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, tội đang xét xử, sau đó cộng hình phạt đã tuyên với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước. Hình phạt chung không được vượt quá giới hạn được quy định tại Điều 103 BLHS.

### ***1.3.7. Miễn, giảm trách nhiệm hình sự và xóa án tích cho người dưới 18 tuổi phạm tội***

#### ***Miễn, giảm trách nhiệm hình sự***

Tại chương XII những quy định đối với người dưới 18 tuổi không có quy định về miễn, giảm TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, căn cứ quy định tại Điều 90 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì chế định miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với đối tượng này sẽ áp dụng tại Phần chung tương tự như đối với người đã thành niên phạm tội.

Kế thừa những nội dung quy định tại BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 bổ sung thêm một số trường hợp được miễn giảm TNHS như:

- Khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa (điểm a Khoản 1 Điều 29)
- Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa (điểm b khoản 2 Điều 29)
- Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác và được người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự (khoản 3 Điều 29)

- Bổ sung tình tiết lập công lớn hoặc có công hiến đặc biệt, được Nhà nước và xã hội thừa nhận thì có thể được miễn TNHS.

Theo quy định này có 2 trường hợp khi người phạm tội có những tình tiết phù hợp với quy định tại khoản 1 điều này thì Tòa án phải miễn TNHS cho họ. Với những trường hợp còn lại có tính chất tùy nghi có nghĩa là Tòa án căn cứ vào từng trường hợp cụ thể mà đánh giá tính chất, mức độ của sự việc và đi đến quyết định miễn TNHS hoặc không miễn TNHS cho người phạm tội. Miễn TNHS trong BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 mở rộng phạm vi miễn TNHS để hạn chế mức thấp nhất việc xử lý các biện pháp hình sự đối với người dưới 18 tuổi cũng như người đã thành niên phạm tội, thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật ta.

#### *Xóa án tích*

Xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một nội dung quan trọng trong Luật hình sự Việt Nam, quy định này có ảnh hưởng không nhỏ đến quyền lợi của người bị kết án, án tích được dùng làm cơ sở để xem xét tái phạm, tái phạm nguy hiểm, tình tiết tăng nặng TNHS,.. Nội dung xóa án tích dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 107 BLHS và một số quy định về xóa án tích trong Phần thứ nhất của BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 nếu không trái với quy định của Chương này (Điều 90 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Thứ nhất*, các trường hợp không bị coi là có án tích, quy định tại khoản 1 Điều 107 như sau:

#### ***“Điều 107. Xóa án tích***

*1. Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

- a) Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi;*
  - b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý;*
  - c) Người bị áp dụng biện pháp tư pháp quy định tại Mục 3 Chương này.*
- ... ”*

So với BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 mở rộng phạm vi không bị coi là có án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tại BLHS năm 1999 chỉ coi là không có án tích trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội nếu được áp dụng những biện pháp tư pháp (Khoản 2 Điều 77 BLHS năm 1999) thì nay theo BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 ngoài trường hợp bị áp dụng biện pháp tư pháp, người dưới 18 tuổi phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý cũng thuộc đối tượng không bị coi là có án tích. Sự thay đổi này thể hiện đường lối chính sách Đảng và Nhà nước ta khuyến khích người bị kết án tích cực cải tạo, chấp hành tốt pháp luật, sớm hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

*Thứ hai*, đương nhiên xóa án tích được quy định tại khoản 2 Điều 107 BLHS năm 2015 tại khoản 19 Điều 1 như sau:

*“2. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đương nhiên được xóa án tích nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:*

*a) 06 tháng trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng được hưởng án treo;*

*b) 01 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;*

*c) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;*

*d) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù trên 15 năm”*

Án tích đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thì đương nhiên được xóa án tích, không còn trường hợp xóa án tích theo quyết định của Tòa án như tại BLHS năm 1999. Thời hạn xóa án tích phụ thuộc vào mức phạt tù mà người bị kết án phải gánh chịu. Thời hạn xóa án tích được tính từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu

thi hành bản án. Đây là điểm mới về cách tính thời hạn xóa án tích trong BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì theo BLHS năm 1999 thời hạn xóa án tích được tính khi người phạm tội chấp hành xong bản án.

### **Kết luận Chương 1**

Chương 1 của Luận văn đã tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và pháp lý về trách nhiệm hình sự và áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Kết quả nghiên cứu tại Chương 1 của Luận văn được thể hiện qua một số kết luận sau:

1. Khái niệm trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội được hiểu là những hậu quả pháp lý bất lợi mà người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải gánh chịu khi thực hiện hành vi phạm tội được quy định trong luật hình sự.

2. Áp dụng pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một hình thức của áp dụng pháp luật do người có thẩm quyền tiến hành và áp dụng những quy phạm pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổiphạm tội để giải quyết các vụ án hình sự có đối tượng là người dưới 18 tuổi theo một trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

3. Nguyên tắc xử lý chung đối với người dưới 18 tuổiphạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 91 BLHS năm 2015. Đây là nguyên tắc thể hiện rõ mục tiêu của việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội là bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi , giáo dục và giúp họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh đồng thời hướng tới mục đích phòng ngừa tội phạm ở người dưới 18 tuổi.

4. BLHS năm 2015 quy định, người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một số trường hợp nhất định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn

hậu quả gây ra thì có thể được miễn TNHS và áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục, gồm: khiển trách; hòa giải tại cộng đồng; giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

5. BLHS năm 2015 cũng quy định với người dưới 18 tuổi phạm tội, Tòa án có thể áp dụng các biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được quy định tại Điều 96 BLHS năm 2015, biện pháp tư pháp này khi áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có tác dụng thay thế cho hình phạt.

6. Các hình phạt được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội gồm: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn.

7. Quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bên cạnh những quy định như đối với người dưới 18 tuổi còn phải dựa theo các quy định riêng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như: trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, tổng hợp hình phạt trong trường hợp có nhiều bản án.

8. BLHS năm 2015 mở rộng phạm vi không bị coi là có án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Sự thay đổi này thể hiện đường lối chính sách Đảng và Nhà nước ta khuyến khích người dưới 18 tuổi bị kết án tích cực cải tạo, chấp hành tốt pháp luật, sớm hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

## **Chương 2:**

### **THỰC TRẠNG ÁP DỤNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN GÒ VẤP**

#### **2.1 Tổng quan về thực trạng áp dụng pháp luật về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Vấn đề người dưới 18 tuổi phạm tội là vấn đề cả nước quan tâm, trong năm vừa qua tình hình vi phạm pháp luật trong lứa tuổi dưới 18 tuổi tại thành phố Hồ Chí Minh nói chung và tại địa bàn quận Gò Vấp nói riêng càng ngày càng tăng. Nếu những năm trước đây người dưới 18 tuổi thường thực hiện chủ yếu những hành vi trộm cắp, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích không gây tổn thất lớn thì hiện nay, tính chất mức độ phạm tội lại nguy hiểm hơn, vượt qua giới hạn độ tuổi như người dưới 18 tuổi tham gia, hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức, gây án trên phạm vi rộng và địa bàn liên tỉnh. Có những hành vi phạm tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng như: giết người, sử dụng vũ khí nguy hiểm để cướp tài sản, hiếp dâm, ma túy... gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội. Những năm gần đây Đảng và Nhà nước ta không ngừng nỗ lực thực hiện mọi biện pháp để ngăn ngừa, phòng chống tội phạm.

Qua thực tiễn xét xử cũng như áp dụng những quy định TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại TAND quận Gò Vấp, được đúc kết tình hình như sau:

**Bảng thống kê thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ năm 2013 đến năm 2017**

*(Nguồn: Thống kê Báo cáo của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017)*

*Số người bị áp dụng*

| Năm       | Tổng cộng | Biện pháp giám sát, giáo dục | Biện pháp tư pháp | Hình phạt |           |                        |                | Các biện pháp miễn, giảm |           |                      |
|-----------|-----------|------------------------------|-------------------|-----------|-----------|------------------------|----------------|--------------------------|-----------|----------------------|
|           |           |                              |                   | Cảnh cáo  | Phạt tiền | Cải tạo không giam giữ | Tù có thời hạn | Án treo                  | Miễn TNHS | Miễn, giảm hình phạt |
| 2013      | 7         | 0                            | 0                 | 0         | 0         | 0                      | 5              | 2                        | 0         | 0                    |
| 2014      | 14        | 0                            | 0                 | 0         | 0         | 0                      | 10             | 4                        | 0         | 0                    |
| 2015      | 19        | 0                            | 0                 | 0         | 0         | 0                      | 12             | 7                        | 0         | 0                    |
| 2016      | 16        | 0                            | 0                 | 0         | 0         | 0                      | 11             | 5                        | 0         | 0                    |
| 2017      | 27        | 0                            | 0                 | 0         | 0         | 0                      | 19             | 8                        | 0         | 0                    |
| Tổng cộng | 83        | 0                            | 0                 | 0         | 0         | 0                      | 57             | 26                       | 0         | 0                    |

*Ghi chú: Từ năm 2013 đến ngày 31/12/2017 áp dụng theo BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009).*

*Trong đó, giai đoạn từ ngày 27/11/2015 đến ngày 31/12/2017 đồng thời áp dụng theo BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) và pháp luật hình sự năm 2015.*

Theo số liệu bảng trên ta thấy, số bị cáo là người dưới 18 tuổi bị áp dụng hình phạt là tù có thời hạn chiếm tỷ lệ rất cao 68,67%, số lượng người bị kết án tù có thời hạn chiếm tỷ lệ cao và số lượng người bị kết án được hưởng án treo cũng chiếm tỷ lệ khá cao, chiếm tỷ lệ rất thấp 31,33%. Ngoài hai hình phạt tù này thì các biện pháp khác hoàn toàn không được áp dụng mặc dù điều luật có quy định.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thực tế đã phát sinh không ít khó khăn trong đó một phần là những quy định của pháp luật về các biện pháp tư pháp, các khó khăn này tác giả sẽ phân tích chi tiết tại mục 2.1 bên dưới, xuất phát từ nguyên nhân này mà Tòa án thường ít áp dụng các biện pháp tư pháp.

Nhìn vào bảng số liệu trên có thể thấy các nguyên tắc áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội gần như không được áp dụng trên thực tế, về nguyên nhân dẫn đến điều này sẽ được diễn giải tại phần vướng mắc và kiến nghị ở phần dưới.

Tại bảng số liệu trên, các trường hợp miễn TNHS hay miễn, giảm hình phạt cũng không được quan tâm, trong quá trình thực hiện và áp dụng trong thực tế cũng có một số vướng mắc khiến người thực hiện cảm thấy lúng túng trong việc áp dụng, những vướng mắc đó cũng được tác giả phân tích chi tiết tại phần bên dưới. Bên cạnh đó từ năm 2013 cho đến năm 2017 tại TAND quận Gò Vấp chưa có bất cứ trường hợp nào áp dụng quy định về biện pháp giáo dục, giám sát.

Đây là một chế định mới được các nhà làm luật đưa ra tại phần những quy định đối với người dưới 18 tuổi, vì là quy định mới, nội dung còn quá khái quát nên ít được Tòa án áp dụng. Trước tình hình thực tế khó khăn của việc áp dụng quy định khá chung chung này thì ngày 10/03/2018 Chính phủ đã ban hành Nghị định 37/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự, văn bản này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành các biện pháp văn bản này có hiệu pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS; quyền và nghĩa vụ của người được giám sát, giáo dục; trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giám, sát, giáo dục người dưới 18 tuổi;... Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/03/2018. Thiết nghĩ đây là một chế định mới hoàn toàn phù hợp với thực tiễn và chế định này đã có văn bản hướng dẫn thi hành thì quy định này sẽ sớm đi vào thực tế phát huy hiệu quả chính sách xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Nhà nước ta.

Tại khoản 6 Điều 91 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là:

*“Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”.*

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nên một số Thẩm phán thường áp dụng hình phạt tù trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì vẫn áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi và cho họ được hưởng án treo; hạn chế áp dụng các hình phạt khác như cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ. Bên cạnh đó, TAND không áp dụng các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 96 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tư cách là biện pháp hỗ trợ hay thay thế cho hình phạt.

Công tác đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật và phạm tội của người dưới 18 tuổi thuộc về trách nhiệm của Đảng và Nhà nước, các cơ quan, tổ chức và toàn thể nhân dân. Trong những năm vừa qua Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và pháp luật để hạn chế, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của người dưới 18 tuổi cũng như nhằm bảo đảm sự phát triển của trẻ em và người dưới 18 tuổi.

Từ những năm về trước, hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi thường là những hành vi đơn giản, ít nghiêm trọng, hành vi gây ảnh hưởng không lớn đến trật tự trị an xã hội. Thế nhưng những năm gần đây tình hình tội phạm mà người dưới 18 tuổi gây ra thường là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, thậm chí có cả tội đặc biệt nghiêm trọng như tội giết người, tội cướp tài sản.

Trong số các tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện thì loại tội phạm chiếm tỷ lệ cao nhất là tội cướp tài sản là loại tội mà người dưới 18 tuổi thực hiện rất phổ biến, đặc biệt là với Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và quận Gò Vấp nói riêng là nơi tập trung đông dân cư nên số lượng tội phạm diễn biến phức tạp. Hiện nay đối tượng cướp tài sản chủ yếu là đối tượng giải quyết của TAND quận Gò Vấp. Tiếp theo tội cướp tài sản là tội cố ý gây thương tích, tội phạm này được thực hiện bởi người dưới 18 tuổi có tính hung hãn, chịu ảnh hưởng tiêu cực của môi trường sống của phim ảnh, dễ bị kích động nên có hành vi bạo lực. Tiếp đến

là tội trộm cắp tài sản, hầu hết người dưới 18 tuổi thường xâm hại tới mối quan hệ về tài sản, bởi lẽ ở độ tuổi này người dưới 18 tuổi không lao động để tạo thu nhập cho mình, tiếp đến là tội mua bán trái phép chất ma túy và tội hiếp dâm, đây cũng là 2 tội chiếm tỷ lệ tương đối lớn ở người dưới 18 tuổi và là một trong những loại tội nghiêm trọng mà người dưới 18 tuổi mắc phải cũng bởi hiện nay mạng xã hội phát triển, sự tò mò của tuổi vị thành niên nên dễ bị ảnh hưởng bởi văn hóa phẩm đồi trụy.

Ngoài ra thực tế tội phạm vị thành niên gia tăng ở mức độ đáng kể, tính chất, mức độ nguy hiểm ngày càng gia tăng, đặc biệt là những vụ án giết người nghiêm trọng, hành vi gây án ngày càng hung hãn, tàn bạo hơn đã dẫn đến đại bộ phận người dân đều có yêu cầu giảm độ tuổi đối với người dưới 18 tuổi phạm tội xuống để họ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những hành vi mà mình đã gây ra.

Vấn đề đặt ra ở đây là trong khi nhân dân đang có sự bất bình rất lớn vì có nhiều vụ án do người dưới 18 tuổi phạm tội rất dã man mà Quốc hội lại ban hành những quy định có lợi, nhân đạo hơn cho người dưới 18 tuổi phạm tội, vậy điều này có mâu thuẫn hay không? Tác giả nhận thấy điều này hoàn toàn không mâu thuẫn với nhau, bởi lẽ rất nhiều bản án với mức án nghiêm khắc đã được ban hành nhưng tình hình tội phạm vẫn diễn biến ngày một tăng, điều này cho thấy không phải cứ có nhiều mức án nghiêm mà tội phạm giảm, điều này cần thiết phải có sự phối hợp của nhiều ban, ngành, hệ thống giáo dục và đặc biệt là sự quan tâm chăm sóc giáo dục của từng thành viên trong gia đình đối với các em, làm sao để các em thấy rằng gia đình là nơi trú ẩn an toàn, là chỗ dựa an toàn nhất của các em. Chúng ta phải phòng ngừa tội phạm, làm sao để tội phạm không xảy ra thì việc phòng chống tội phạm mới đạt hiệu quả cao.

Với tình hình như trên, rõ ràng quận Gò Vấp đang đứng trước thực trạng đáng lo ngại về tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội, những vụ phạm tội này đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây nên sự lo ngại cũng như sự bất bình trong nhân dân.

Trong thời gian qua, việc áp dụng các quy định về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cũng như việc xét xử đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội tại TAND quận Gò Vấp vẫn chưa thật sự được quan tâm và chú trọng. Trong những năm tiếp theo, tác giả hi vọng rằng việc xét xử đối tượng đặc biệt được Nhà nước và xã hội quan tâm được TAND quận Gò Vấp quan tâm nhiều hơn, các Thẩm phán, Hội thẩm cũng đặc biệt cân nhắc để vừa quyết định một hình phạt đúng quy định của pháp luật cũng như đạt được mục đích giáo dục, cải tạo họ, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

## **2.2 Những vướng mắc khi áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn Quận Gò Vấp còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc sau.

*- Thứ nhất, vướng mắc về việc áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Trong thực tiễn xét xử các vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, việc áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng như quy định tại Điều 96 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Thẩm phán còn lúng túng và áp dụng chưa đúng quy định pháp luật do điều luật không quy định rõ tiêu chí để đánh giá tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Mặt khác, BLHS quy định biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, do Tòa án quyết định trong thời hạn từ 1 đến 2 năm.

Như vậy, trường hợp khi xét xử người dưới 18 tuổi gần 18 tuổi mà Tòa án quyết định biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, khi chưa hết thời hạn trong trường giáo dưỡng, họ đã trở thành người thành niên (đủ 18 tuổi hoặc hơn 18 tuổi) khiến cơ quan tư pháp lúng túng không biết xử lý thế nào khi chức năng của trường

giáo dưỡng là chỉ thực hiện việc giáo dục đối với người dưới 18 tuổi . Nếu đưa họ ra khỏi trường giáo dưỡng thì bản án không được thi hành nghiêm minh. Do đó, nếu người dưới 18 tuổi từ trên 17 tuổi đến dưới 18 tuổi thì nhiều Thẩm phán không áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, vì thời hạn tối thiểu học tập, giáo dục tại trường giáo dưỡng là 1 năm.

Thực tiễn áp dụng tại TAND quận Gò Vấp từ trước đến nay tại địa bàn quận Gò Vấp có ít trường hợp người phạm tội bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Điều này có nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân từ vướng mắc này khi áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

*- Thứ hai, vướng mắc về áp dụng biện pháp miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Mặc dù BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự chỉ áp dụng riêng đối với người dưới 18 tuổi (khoản 2 Điều 91) và các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự áp dụng chung cho cả người đã thành niên và người dưới 18 tuổi phạm tội, nhưng thực tế cho thấy khi xét xử người dưới 18 tuổi phạm tội rất ít trường hợp người dưới 18 tuổi được miễn trách nhiệm hình sự dưới dạng tùy nghi thể hiện bằng cụm từ “có thể miễn trách nhiệm hình sự”. Việc miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự bắt buộc. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến quy định này ít có tính khả thi trong thực tiễn vì trong đó có nguyên nhân xuất phát từ ý chí chủ quan, cách thức xử lý của Thẩm phán vì nhiều điều luật chỉ quy định là “có thể” cho miễn trách nhiệm hình sự nên nếu xét thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi chỉ phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì Thẩm phán thường chọn giải pháp là xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

*- Thứ ba, về thiếu sót trong việc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

Vấn đề quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đôi khi vẫn còn thiếu sót, có trường hợp thì áp dụng hình phạt quá nặng, có trường hợp lại áp

dụng hình phạt quá nhẹ. Và việc lựa chọn áp dụng quy định pháp luật không đúng dẫn đến việc hình phạt không công bằng cho người dưới 18 tuổi phạm tội theo đó mà mục đích của việc áp dụng hình phạt cũng không được đảm bảo. Việc quyết định và áp dụng hình phạt rất quan trọng bởi nếu hình phạt quá nhẹ, người phạm tội sẽ có nhận thức ỷ lại, chủ quan với hành vi của mình và rất dễ phạm tội mới, còn nếu hình phạt quá nặng thì không đạt được mục đích giáo dục theo nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội đã đặt ra, thậm chí ảnh hưởng đến tâm lý, sự phát triển nhận thức về sau của người dưới 18 tuổi.

*- Thứ tư, vướng mắc về quy định trong BLHS năm 2015 trong việc đảm bảo nguyên tắc nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi*

Bên cạnh những kết quả đạt được, chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót nhất định. Trong bối cảnh hiện nay, tình hình tội phạm xảy ra phức tạp, tỷ lệ tái phạm cao, thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nên mục đích cuối cùng xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt được hiệu quả, không đảm bảo vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và tính “thân thiện” trong quy trình tố tụng hình sự. Trong thực tiễn áp dụng, có các quy định còn chung chung, mang tính khái quát, cụ thể các quy định như “có nhiều tình tiết giảm nhẹ” “tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả” và “vai trò không đáng kể trong vụ án”. Hiện nay, cũng không có bất kỳ văn bản nào quy định, hướng dẫn về những trường hợp này.

### **2.3 Những yếu tố làm hạn chế hiệu quả áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.**

*- Thứ nhất, về đội ngũ cán bộ làm công tác giải quyết vụ án mà người phạm tội là người dưới 18 tuổi phạm tội.*

Nhìn chung trình độ về kiến thức pháp luật cũng như kiến thức về tâm sinh lý người dưới 18 tuổi của đội ngũ Thẩm phán tại TAND quận Gò Vấp tương đối cao, tuy nhiên vẫn có một số Thẩm phán đối với việc giải quyết và xét xử người dưới 18 tuổi phạm tội ngoài kiến thức về pháp luật chưa tốt cũng như thiếu sự hiểu

biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi dẫn đến việc vận dụng pháp luật chưa chính xác. Trong nhận thức của Thẩm phán thụ lý các vụ án mà bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi các Thẩm phán thường có khuynh hướng rất triệt để tuân thủ các nguyên tắc theo từng chữ. Trong quá trình xét xử có những Thẩm phán thể hiện thái độ nghiêm trọng và giận dữ khi thẩm vấn các em làm cho các em cảm thấy sợ hãi, căng thẳng, chính thái độ quát tháo, lạnh lùng của Thẩm phán đã ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng khai báo hiệu quả, vụ án khó có thể được làm sáng tỏ nên việc quyết định hình phạt cũng chưa chuẩn xác.

Ở độ tuổi dưới 18 là độ tuổi nhạy cảm, tâm sinh lý diễn biến khó lường, sự thiếu khả năng nhận thức đó phần lớn là nguyên nhân dẫn đến các em đi vào con đường tội lỗi, có thể trong khi thực hiện hành vi phạm tội bản thân các em cũng chưa nhận thức được tính nguy hiểm hành vi của mình, đứng trước cơ quan quyền lực Nhà nước, đặc biệt là Tòa án nơi mà các em sẽ bị áp dụng một hình phạt nào đó thì thường các em luôn có tâm lý lo sợ và rụt rè. Trong những trường hợp này, các em cần phải bình tĩnh, tâm lý thoải mái thì việc khai báo, trình bày sự việc xảy ra mới đảm bảo tính khách quan. Do đó, những người tiếp xúc làm việc với người dưới 18 tuổi phạm tội cần phải có kiến thức về tâm sinh lý về người dưới 18 tuổi để giúp đỡ, hỗ trợ các em, tạo lòng tin giúp các em an tâm để trình bày sự việc một cách khách quan, có như vậy thì vụ án mới sớm được làm sáng tỏ, hiểu rõ được bản chất vụ việc vận dụng đúng quy định của pháp luật thì việc phán quyết mới công bằng và công minh.

*- Thứ hai, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng*

Trong mối quan hệ pháp luật hình sự cũng như để giải quyết những vụ án hình sự thì không thể chỉ có một cơ quan tiến hành giải quyết mà trong đó có nhiều cơ quan cùng tham gia để phát hiện, xử lý nghiêm minh kịp thời các hành vi phạm tội có thể kể đến như Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân,... Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 02/06/2005 về “chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” đã nói lên tình hình công tác tư pháp trong những năm vừa qua. Trong những năm qua công tác tư pháp có nhiều thay đổi

theo hướng tích cực, chất lượng hoạt động tư pháp nâng lên. Tuy nhiên, trong số đó vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, đặc biệt là hoạt động tư pháp hình sự nơi mà cơ quan tiến hành tố tụng mang tính quyền lực nhà nước cao nhất, nơi mà quyền và lợi ích của công dân có ảnh hưởng lớn nhất. Do đó sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là tất yếu, khách quan. Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cần có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình tiến hành tố tụng để đảm bảo tính khách quan, công bằng trong quá trình giải quyết vụ án, áp dụng pháp luật hình sự.

*- Thứ ba, tăng cường giải thích, hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự cũng như những quy định liên quan tới những quy định dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội.*

Một trong số những hạn chế khiến việc áp dụng quy phạm pháp luật hình sự trong việc xử lý TNHS của người dưới 18 tuổiphạm tội đó là ngay chính bản thân quy phạm đó cũng chưa thật sự đi đến được với thực tiễn, theo như nội dung phân tích các phần trên một số quy định trong BLHS vẫn còn chung chung các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền vẫn còn lúng túng trong việc vận dụng những quy định đó, do đó các cơ quan tư pháp Trung ương cần xây dựng những Thông tư hướng dẫn một cách đầy đủ, rõ ràng, khoa học. Tòa án nhân dân tối cao cần kịp thời ban hành Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao đối với những vấn đề chưa cụ thể, để những quy định của pháp luật thực tiễn đi vào đời sống.

*- Thứ tư, về mặt kỹ thuật lập pháp*

Nhiều quy định pháp luật hình sự dành cho người dưới 18 tuổiphạm tội bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót, thiếu chặt chẽ, chưa dự liệu hết những tình huống thực tế có thể xảy ra để điều chỉnh. Nhiều thuật ngữ pháp lý được sử dụng chưa thống nhất. Nhiều quy định pháp luật hình sự vẫn mang tính chung chung nên chưa áp dụng ngay mà phải chờ văn bản chi tiết, hướng dẫn, trong khi đó việc ban hành chậm hơn làm cho quy định chậm đi vào cuộc sống. Nhiều quy định của pháp luật

hình sự không được giải thích đầy đủ và kịp thời nên việc thực hiện kho khăn do đó mục đích áp dụng hình phạt chưa được hiệu quả.

*- Thứ năm, công tác xây dựng pháp luật hình sự*

Công tác xây dựng pháp luật pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu đang đặt ra của công cuộc đổi mới. Hoạt động giải thích pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu được thực hiện dưới hình thức giải thích không chính thức, dẫn đến việc nhận thức và thực hiện nhiều quy định pháp luật hình sự chưa thống nhất, còn nhiều lúng túng.

Thực tế cho thấy, nhiều quy định pháp luật hình sự ở nước ta được ban hành chủ yếu quan tâm đến tính hợp pháp nhiều hơn là tính hợp lý nên đôi khi không sát với thực tế cuộc sống, khó thực hiện, luật ban hành khó đi vào thực tiễn. Ngoài ra, một số thủ tục hoạt động lập pháp lại được pháp luật quy định khá phức tạp, khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đều phải trải qua trình tự, thủ tục khắt khe nhưng vẫn còn tình trạng sai phạm về lỗi kỹ thuật hoặc nội dung vẫn tồn tại khá phổ biến và các cơ quan, bộ phận chịu trách nhiệm thẩm tra, thẩm định vẫn chưa thực hiện hết nhiệm vụ của mình.

Diễn hình như là BLHS năm 2015. Ngày 27/11/2015 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, theo Nghị quyết này BLHS năm 2015 chính thức có hiệu lực là ngày 01/07/2016. Tuy nhiên, khi vừa mới ban hành và công bố trên toàn quốc thì phát hiện có rất nhiều lỗi, trong đó có cả lỗi về mặt nội dung và hình thức. Sau đó, ngày 29/6/2016 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 44/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13. Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 và bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016, theo Nghị quyết này BLHS năm 2015 sẽ lùi thi hành cho đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành. Việc một BLHS có tầm vĩ mô

nhưng trong quá trình ban hành vẫn không tránh khỏi những sai sót, do đó vấn đề kỹ thuật lập pháp cần phải được chú trọng hơn.

## **Kết luận Chương 2**

Chương 2 của Luận văn đã tập trung nghiên cứu thực trạng áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay trên địa bàn quận Gò Vấp. Kết quả nghiên cứu tại Chương 2 của Luận văn được thể hiện qua một số kết luận sau:

1. Theo số liệu thống kê áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi trên địa bàn quận Gò Vấp trong những năm gần đây cho thấy: (1) Không có trường hợp miễn TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; (2) Không có trường hợp nào áp dụng biện pháp tư pháp Giáo dục tại trường giáo dưỡng – có tác dụng thay thế hình phạt; (3) Số bị cáo là người dưới 18 tuổi bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn chiếm tỷ lệ tuyệt đối 100%, nhưng số lượng người dưới 18 tuổi bị kết án được hưởng án treo cũng chiếm tỷ lệ khá cao (năm 2015 đạt tỷ lệ 58%).

Số liệu thống kê nêu trên cho thấy nhu cầu cần tiếp tục hoàn thiện quy định của luật hình sự cũng như tìm ra các vướng mắc, hạn chế trong quá trình áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi trên địa bàn quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chương 2 của Luận văn cũng chỉ ra các vướng mắc khi áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay trên địa bàn quận Gò Vấp, cụ thể là: (1) Vướng mắc về việc áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; (2) Vướng mắc về áp dụng biện pháp miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; (3) Thiếu sót trong việc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; (4) vướng mắc về quy định trong BLHS năm 2015 trong việc đảm bảo nguyên tắc nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi.

3. Chương 2 của Luận văn cũng đã chỉ ra những yếu tố làm hạn chế hiệu quả áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gồm các vấn đề liên quan như (1) Về đội ngũ cán bộ làm công tác giải quyết vụ án mà người phạm tội là người dưới

18 tuổi phạm tội; (2) Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; (3) Vấn đề giải thích, hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự cũng như những quy định liên quan tới những quy định dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội; (4) Về mặt kỹ thuật lập pháp; (5) Công tác xây dựng pháp luật hình sự.

Các vướng mắc, hạn chế trong việc áp dụng các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ thực tiễn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh được chỉ ra tại Chương 2 của Luận văn sẽ là cơ sở để đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Chương 3 của Luận văn.

**Chương 3:**  
**CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG TRÁCH NHIỆM HÌNH ĐỐI**  
**VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI**

**3.1. Kiến nghị về hoàn thiện pháp luật**

Trên cơ sở phân tích thực trạng tình hình tội phạm của người dưới 18 tuổi phạm tội, đối chiếu với một số quy định hiện hành trong BLHS tác giả đề xuất một số kiến nghị về quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi như sau:

*- Thứ nhất, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.*

Miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một điểm mới, có nhiều ưu điểm về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong BLHS năm 2015. Tuy nhiên, để có thể áp dụng hiệu quả biện pháp này thì cần phải làm rõ những quy định chưa mang tính rõ ràng như đã được tác giả nêu tại mục 2.2, đó là các quy định như “có nhiều tình tiết giảm nhẹ”, “tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả” và “vai trò không đáng kể trong vụ án”, đây là những quy định mang tính chung chung, không có tiêu chí và định lượng một cách rõ ràng và cụ thể, từ đó việc áp dụng những quy định này sẽ gây khó khăn cho người tiến hành tố tụng. Những quy định này vẫn còn ở dạng khái quát, thiên về nguyên tắc hay nói cách các những quy định này không thể vận dụng vào thực tiễn đòi hỏi cần có những văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Đối với quy định “có nhiều tình tiết giảm nhẹ”, kiến nghị quy định cụ thể nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có 02 tình tiết trở lên quy định tại khoản 1 điều này cũng như quy định trường hợp vừa có tình tiết giảm nhẹ vừa có tình tiết tăng nặng thì việc áp dụng biện pháp xử lý được áp dụng như thế nào?. Theo tác giả cho rằng, nếu trường hợp có tình tiết tăng nặng nhưng tình tiết giảm nhẹ lại nhiều hơn, không phân biệt tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 hay khoản 2 Điều 51 thì vẫn được xem là căn cứ

để áp dụng chế định miễn TNHS và áp dụng các biện pháp tư pháp, tạo điều kiện cho việc thực hiện nguyên tắc nhân đạo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội giúp các em trở thành người công dân tốt.

Đối với tình tiết “tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả” cần được hướng dẫn thi hành và quy định cụ thể giải thích thế nào là “phần lớn hậu quả” để các cơ quan, người tiến hành tố tụng có cơ sở đánh giá và việc áp dụng tình tiết này không bị lạm dụng hoặc vì không có cơ sở cụ thể mà họ không áp dụng, cũng tránh được sự tiêu cực trong hệ thống tư pháp. Bên cạnh đó, cần quy định không chỉ người phạm tội phải trực tiếp khắc phục hậu quả mà ngay cả gia đình, người thân, cha mẹ của người dưới 18 tuổi tự nguyện khắc phục vẫn được xem là căn cứ để cho người dưới 18 tuổi được hưởng những quyền lợi của mình. Đây cũng là điều thực tiễn, bởi người dưới 18 tuổi thì khả năng lao động còn hạn chế, đối với trường hợp cần tiền để khắc phục hậu quả thì ngay chính bản thân của các em không thể tự lo, chăm sóc cho mình thì cũng không có tiền để khắc phục hậu quả, nếu quy định trực tiếp các em là người phải thực hiện thì đã hạn chế tính nhân đạo, thu hẹp điều kiện áp dụng các biện pháp tư pháp thay thế hình phạt.

Đối với tình tiết “vai trò không quan trọng trong vụ án”, có thể hiểu là vụ án có đồng phạm và người dưới 18 tuổi tham gia thực hiện với vai trò không quan trọng. Việc đánh giá thế nào là “quan trọng” hay “không quan trọng” một lần nữa lại mang tính chủ quan, ý chí của người tiến hành tố tụng, các nhà làm luật cần phải giải thích rõ ràng hơn nữa. Theo đó, tác giả kiến nghị cần quy định cụ thể đây là vụ án đồng phạm có tổ chức hay không có tổ chức và người dưới 18 tuổi tham gia thực hiện với vai trò gì, thực hiện những hành vi như thế nào thì được xem là vai trò không đáng kể theo như quy định của luật. Với vai trò là người dưới 18 tuổi thì không thể với vai trò là người tổ chức hoặc người xúi giục được, vì với khả năng nhận thức, kinh nghiệm cuộc sống chưa đủ để thực hiện, theo tác giả với độ tuổi của người dưới 18 tuổi thì khả năng cao người dưới 18 tuổi sẽ bị người khác xúi giục thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức hoặc người thực hiện. Tuy với vai trò như vậy thì để được xem là “không đáng kể trong vụ án” thì tính chất

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội sẽ như thế nào, do đó quy định này cần được các nhà làm luật có văn bản giải thích để quy định này có tính khả thi hơn trong thực tiễn.

Khắc phục hạn chế về mặt lập pháp liên quan đến chế định miễn trách nhiệm hình sự cho người dưới 18 tuổi phạm tội theo hướng quy định việc miễn TNHS cho người dưới 18 tuổi là bắt buộc nếu thỏa mãn yêu cầu của pháp luật, không còn điều khoản tùy nghi một phần để hạn chế sự tiêu cực trong quá trình hoạt động và xét xử.

- Thứ hai, kiến nghị bổ sung quy định áp dụng hình phạt trục xuất đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về vấn đề hình phạt, trong Điều 98 có 4 hình phạt được áp dụng cho người dưới 18 tuổi phạm tội là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn “Người dưới 18 tuổi phạm tội **chỉ bị áp dụng** ...” Do đó, có thể hiểu rằng ngoài 4 hình phạt nêu trên Tòa án không được áp dụng các hình phạt khác đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mà là người nước ngoài thì việc quy định và áp dụng hình phạt trục xuất là cần thiết, phù hợp với thực tiễn. Bởi lẽ, việc bổ sung hình phạt trục xuất nhằm đảm bảo tính pháp lý khi áp dụng hình phạt trục xuất đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là người nước ngoài, bên cạnh đó việc áp dụng hình phạt tù hoặc cải tạo không giam giữ đối với người nước ngoài gây ra nhiều khó khăn hơn khi có rào cản về ngôn ngữ, văn hóa, chế độ cải tạo, ... thậm chí mất đi mục đích cuối cùng áp dụng hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội là giúp họ cải tạo, sửa chữa sai lầm. Trên cơ sở đó, tác giả kiến nghị bổ sung hình phạt trục xuất vào quy định tại Điều 98 BLHS năm 2015.

- Thứ ba, bổ sung một điều luật riêng quy định về án treo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thực tiễn áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh như ở Mục 2.1 của Luận văn đã cho thấy: số bị cáo là người dưới 18 tuổi bị áp dụng hình phạt là tù có thời hạn chiếm tỷ lệ 100%, trong đó số lượng người dưới 18 tuổi bị kết án tù nhưng cho hưởng án treo chiếm tỷ lệ khá cao (năm 2015 đạt tỷ lệ 58%). Như vậy, với tính phổ

biến của biện pháp án treo áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho thấy cần phải bổ sung một điều luật riêng quy định về án treo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc quy định này về mặt lý luận là hợp lý bởi các lý do:

(1) Điều này cũng tạo ra sự phân hóa trách nhiệm hình sự giữa người dưới 18 tuổi và người đã thành niên trong việc quy định trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

(2) Trong BLHS năm 2015, nhà làm luật cũng đã quy định biện pháp khoan hồng tha tù trước thời hạn có sự phân hóa riêng dành cho người dưới 18 tuổi (Điều 106 BLHS) và người đã thành niên (Điều 66 BLHS). Về bản chất, án treo cũng có tính chất gần giống như tha tù trước thời hạn có điều kiện, do đó, việc quy định án treo áp dụng riêng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là thể hiện sự phân hóa và đồng bộ với các biện pháp trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Trên cơ sở các lập luận nêu trên, chúng tôi kiến nghị bổ sung vào trong bộ luật hình sự một điều luật riêng quy định án treo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với điều kiện áp dụng khoan hồng hơn so với người đã thành niên.

### **Điều ... Án treo**

1. Người dưới 18 tuổi có thể được Tòa án cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Mức phạt tù không quá 3 năm

b) Có ít nhất 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS.

c) Phạm tội lần đầu

d) Có nơi cư trú rõ ràng.

đ) Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù.

2. Các quy định khác về án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật này.

Sự quy định về án treo đối với người dưới 18 tuổi phạm có sự khoan hồng hơn so với người đã thành niên thể hiện ở điều kiện về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chỉ cần một tình tiết (so với nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS tại Điều

65 BLHS) và điều kiện về nhân thân chỉ cần phạm tội lần đầu (so với điều kiện nhân thân tốt tại Điều 65 BLHS).

*- Thứ tư, kiến nghị bỏ quy định tại khoản 7 Điều 91 BLHS năm 2015*

Khoản 7 Điều 91 BLHS quy định: “*Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm*”.

Tuy nhiên khoản 1 Điều 107 BLHS qui định: “1. Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) *Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi; ...*”

Như vậy, theo như quy định tại khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 thì người phạm tội từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi thì dù bị kết án vẫn không có án tích, do đó, không bao giờ tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 BLHS năm 2015. Trên cơ sở đó, chúng tôi kiến nghị bỏ khoản 7 Điều 91 BLHS năm 2015 vì không cần thiết và không phù hợp tinh thần nhân đạo khi quy định các trường hợp không có án tích đối với người chưa thành niên trong BLHS năm 2015.

*- Thứ năm, kiến nghị về thời hạn xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*

So sánh thời hạn xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 107 BLHS năm 2015 với quy định tương ứng tại Điều 77 BLHS năm 1999 cho thấy: thời hạn xóa án tích đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị kết án trong BLHS năm 2015 nghiêm khắc hơn so với quy định tương ứng của BLHS năm 1999 và không thể hiện nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự. Cụ thể là: khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015, quy định thời hạn xóa án tích đối với người đã thành niên là:

*2. Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:*

*a) 01 năm trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo;*

- b) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;*
- c) 03 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;*
- d) 05 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng đã được giảm án.*

Do đó, giả sử nếu người dưới 18 tuổi phạm tội bị phạt tù trên 15 năm thì theo quy định tại Điều 77 BLHS năm 1999: “*Thời hạn để xóa án tích đối với người chưa thành niên là một phần hai thời hạn quy định tại Điều 64 của Bộ luật này*” thì thời hạn xóa án tích của người dưới 18 tuổi là 2 năm rưỡi (5 nhân 1/2) kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính, trong khi đó theo Điều 107 BLHS năm 2015 thì thời hạn xóa án tích trong trường hợp này lại là 3 năm (điểm d khoản 2 Điều 107 BLHS), như vậy nghiêm khắc hơn so với quy định tương ứng của BLHS năm 1999. Sự nghiêm khắc hơn này cũng tương tự trong trường hợp người dưới 18 tuổi bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm. Mặt khác, việc quy định thời hạn xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chưa thể hiện nguyên tắc chung để phân hóa với xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như quy định của BLHS năm 1999. Trên cơ sở đó, chúng tôi kiến nghị sửa lại khoản 2 Điều 107 BLHS năm 2015 như sau:

*2. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đương nhiên được xóa án tích với thời hạn là một phần hai thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật này.*

### **3.2. Giải pháp bảo đảm áp dụng đúng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội**

*- Thứ nhất, đổi mới công tác tổ chức, cán bộ, nâng cao ý thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ năng lực chuyên môn của Thẩm phán*

Đối với ngành Tòa án thì việc áp dụng pháp luật đúng đắn trong công tác xét xử các vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện rất quan trọng. Có áp dụng đúng pháp luật thì mới phát huy được tính giáo dục, phòng ngừa của biện pháp xử lý. Vì vậy, ngành Tòa án cần phải làm tốt các chức năng nhiệm vụ của mình đối với những vụ án do người dưới 18 tuổi thực hiện, trong đó có việc kiện toàn đội ngũ cán bộ xét xử

và nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ Thẩm phán, điều này là điều cơ bản để nâng cao chất lượng hoạt động xét xử đối với người dưới 18 tuổiphạm tội, bởi suy cho cùng công tác cán bộ là yếu tố con người – chủ thể trực tiếp áp dụng pháp luật. Việc xét xử người dưới 18 tuổiphạm tội phức tạp hơn so với trường hợp xét xử người đã thành niên phạm tội bởi đặc điểm tâm sinh lý của đối tượng này khá đặc biệt nên càng đòi hỏi về trình độ, kinh nghiệm và sự nhạy cảm nghề nghiệp của cán bộ xét xử, vì trình độ năng lực của thẩm phán là yếu tố trực tiếp quyết định đến chất lượng áp dụng pháp luật cũng như có một bản án công bằng và công minh nên việc nâng cao trình độ cho Thẩm phán là điều cần thiết.

Để thực hiện được mục tiêu đó các ban ngành thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Thẩm phán và cán bộ Tòa án; có các chương trình đào tạo, đào tạo lại đối với đội ngũ Thẩm phán. Có chính sách khuyến khích thẩm phán tích cực học tập, tự trau dồi để nâng cao trình độ của mình, đáp ứng nhiệm vụ được giao.Kịp thời cập nhật những văn bản mới, văn bản chuyên ngành trên website chính thức của ngành. Xây dựng đội ngũ Thẩm phán theo hướng chuyên xét xử về vụ án có người dưới 18 tuổi là bị can, bị cáo thông qua quá trình chọn lọc phải được sàng lọc và chứng minh từ thực tế xét xử, chất lượng các bản án hình sự đã xét xử, được đánh giá cao của đồng nghiệp, cấp trên và kể cả cơ quan tố tụng khác, đồng thời kịp thời phát hiện những công chức, Thẩm phán có năng khiếu, năng lực sở trường về xét xử án hình sự để giúp đỡ, bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu. Liên tục phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm đối với những bản án bị hủy, tìm ra nguyên nhân để không vướng phải những lỗi ấy ở các vụ án khác.

Cần có sự thay đổi trong tư duy, nhận thức của tất cả các cơ quan tiến hành tố tụng, từ cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Bởi lẽ mặc dù Bộ luật hình sự đã có sự thay đổi, chuyển biến rõ rệt về việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi, nhưng nếu chỉ có sự thay đổi của Tòa án thì cũng không đạt hiệu quả vì khi xét xử người dưới 18 tuổi mặc dù Thẩm phán rất muốn áp dụng mức án thấp nhất cho bị cáo hoặc rất muốn cho bị cáo được hưởng án treo vì hành vi phạm tội của bị cáo không nguy hiểm cho xã hội cũng như bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ... Nhưng nếu tuyên

xử bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị hoặc tuyên cho bị cáo được hưởng án treo trong khi Viện kiểm sát đề nghị án giam với bị cáo thì chắc chắn bản án sẽ bị Viện kiểm sát kháng nghị. Trong trường hợp này đa số các Thẩm phán sẽ lựa chọn giải pháp an toàn là sẽ tuyên một bản án trong phạm vi mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Cần phải thay đổi cơ chế giám sát hoạt động tố tụng của Thẩm phán, hiện tại trong ngành Tòa án đang tồn tại một thực tế là nếu Thẩm phán cấp sơ thẩm có bản án bị sửa theo hướng tăng nặng hoặc từ án treo sửa thành án giam mà từ hai bản án bị sửa theo hướng tăng nặng như trên thì Thẩm phán sẽ bị lưu ý và có những hình thức phê bình, nhắc nhở hoặc nặng hơn có thể bị tạm ngưng trong đợt tái bổ nhiệm Thẩm phán tiếp theo. Trong nhận thức của cấp phúc thẩm là khi cấp sơ thẩm tuyên một bản án nhẹ tức là có tiêu cực. Từ nhận thức và suy nghĩ của cả một hệ thống ngành dọc như vậy đã khiến cho các Thẩm phán không dám áp dụng các biện pháp tư pháp khác hoặc tuyên một mức án theo đúng như tinh thần Bộ luật hình sự năm 2015, bởi lẽ nếu áp dụng đúng thì sẽ ảnh hưởng đến sinh mạng chính trị của bản thân Thẩm phán. Do đó kiến nghị phải thay đổi cơ chế giám sát Thẩm phán và cần phải thay đổi về tư duy và nhận thức trong tất cả các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là trong ngành Tòa án.

Tiếp đó là việc bổ nhiệm và tái bổ nhiệm, Thẩm phán cần được mở rộng đối tượng được bổ nhiệm Thẩm phán, không chỉ có cán bộ trong các cơ quan tư pháp mà có thể là các luật gia và luật sư, những người có bằng tốt nghiệp đại học luật trở lên. Đặc biệt ngày 24/11/2014 Quốc hội đã thông qua Luật tổ chức Tòa án nhân dân, đây là đạo luật quan trọng về tổ chức bộ máy nhà nước theo tinh thần Hiến pháp 2013, thể chế hóa tư tưởng, đường lối cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó cần phải thực hiện tốt các quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ Thẩm phán và Hội thẩm, bảo đảm thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của TAND.

*- Thứ hai, chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân*

Trong xét xử, Hội thẩm và Thẩm phán độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Chỉ khi nào Thẩm phán và Hội thẩm độc lập thì mới chỉ tuân theo pháp luật và ngược lại,

khi đó chất lượng xét xử, trách nhiệm cá nhân của các thành viên trong Hội đồng xét xử nâng cao, bảo đảm khách quan trong việc vận dụng pháp luật.

Bên cạnh việc thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của Thẩm phán thì còn phải nâng cao, trình độ chuyên môn cho Hội thẩm nhân dân để hoạt động giải quyết và xét xử vụ án được hiệu quả. Để đạt được điều đó có thể thực hiện những biện pháp như sau:

Tăng cường công tác tập huấn về chuyên môn cho đội ngũ Hội thẩm nhân dân, hoàn thiện quy định pháp luật, quy định rõ các tiêu chuẩn để chọn Hội thẩm, các quy chuẩn về đạo đức trình độ pháp luật của Hội thẩm. Bởi Hội thẩm nhân dân là thành viên của Hội đồng xét xử, trực tiếp tham gia xét xử, Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử đông hơn Thẩm phán mà lại biểu quyết theo đa số, Thẩm phán ngang quyền với Hội thẩm, do đó cần thiết phải nâng cao trình độ của Hội thẩm nhân để chất lượng xét xử, bản án công bằng.

Hoạt động xét xử là hoạt động tư duy rất phức tạp, phải bỏ ra rất nhiều thời gian, công sức, chịu nhiều áp lực, đòi hỏi phải có trí tuệ, bản lĩnh, chuyên môn nghiệp vụ cao, do đó cần nghiên cứu chính sách đãi ngộ, bồi dưỡng cho Thẩm phán và Hội thẩm phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp, phù hợp với chính sách giá cả và tình hình thực tế của xã hội. Chỉ khi nào mức lương của Thẩm phán và Hội thẩm đáp ứng được nhu cầu sống của bản thân và gia đình thì họ mới yên tâm công tác, đầu tư thời gian nghiên cứu pháp luật, nghiên cứu hồ sơ vụ án, hạn chế ảnh hưởng các yếu tố tiêu cực và vô tư khách quan trong việc xét xử. Bên cạnh đó, cũng cần thực hiện chế độ thưởng tương xứng với hiệu quả công việc, chất lượng, số lượng giải quyết các vụ án hàng năm.

Ngoài ra, Chánh án TAND phải quản lý và phân công Hội thẩm tham gia xét xử một cách hợp lý, phù hợp với năng lực và trình độ pháp luật, chuyên môn của từng Hội thẩm, để tất cả Hội thẩm được tham gia làm việc, học tập ngang nhau tránh trường hợp Hội thẩm tham gia xét xử quá nhiều và có Hội thẩm không tham gia xét xử vụ nào.

Trong phiên tòa xét xử người dưới 18 tuổi, do các em còn trong độ tuổi non nớt, nên về phần trang phục cần thiết có sự gần gũi, thân thiện, do đó đối với phiên

tòa xét xử này Thẩm phán chủ tọa không cần thiết mặc áo choàng thụng, chỉ mặc áo sơ mi trắng.

Hiện nay Tòa án cấp tỉnh đã có tòa chuyên trách Gia đình và người dưới 18 tuổi nhưng Tòa án cấp quận huyện lại chưa có tòa chuyên trách về Gia đình và người dưới 18 tuổi, do đó cần thiết phải thành lập Tòa chuyên trách Gia đình và người dưới 18 tuổi ở cấp quận, huyện. Thẩm phán của Tòa này nên là những vị Thẩm phán có kinh nghiệm, tính tình ôn hòa, giàu lòng vị tha...để khi xét xử có thể thấu hiểu tâm lý của các em. Đối với những vụ án mà bị cáo chối tội ( ở độ tuổi này do suy nghĩ còn non nớt nên các em hay có suy nghĩ không nhận tội thì sẽ không phải chịu án phạt) thì Thẩm phán lại càng phải thật nhẹ nhàng, không quát tháo, nạt nộ... càng làm cho các em sợ hãi.

*- Thứ ba, nâng cao chất lượng trong công tác điều tra*

Để có thể ra được một hình phạt đúng pháp luật, đúng với sự thật khách quan của vụ án thì giai đoạn điều tra góp phần quan trọng vào sự thành công đó. Trong chiến lược cải cách tư pháp, Tòa án được xem là trung tâm, xét xử là trọng tâm. Xét xử là giai đoạn tố tụng độc lập. Vụ án có được sáng tỏ, có được rõ ràng hay bản án được tuyên có công minh, công bằng hay không là phụ thuộc chất lượng hoạt động của cơ quan điều tra, cơ quan công tố và chất lượng hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp. Do đó, để góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều tra tội phạm thì trước tiên về mặt tổ chức, cán bộ cần phải chú trọng nâng cao trình độ nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm trong công việc, thường xuyên giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ chiến sĩ, trang bị cho cán bộ điều tra những thiết bị, phương tiện kỹ thuật thiết yếu phục vụ cho hoạt động điều tra

*- Thứ tư, tăng cường và đổi mới công tác giám sát hoạt động áp dụng pháp luật hình sự nói chung và áp dụng về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội nói riêng*

Hiện nay, các bản án hình sự được đưa lên cổng thông tin điện tử đã tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể giám sát hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án. Các thành viên của cơ quan đại diện, thành viên trong hệ thống chính trị và tất cả

mọi người tăng cường công tác giám sát hoạt động áp dụng pháp luật, xét xử của Tòa án. Định kỳ Tòa án cấp mình và Tòa án cấp trên tự kiểm tra án đã giải quyết tại Tòa mình cũng như cấp dưới thông qua việc giám đốc thẩm, tái thẩm để kịp thời phát hiện và khắc phục sai sót.

*- Thứ năm, tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ tại cộng đồng đối với người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật*

Để các biện pháp thay thế hình phạt ngày càng ưu tiên áp dụng nhiều thì việc giám sát, hỗ trợ người dưới 18 tuổi phạm tội tại cộng đồng phải hiệu quả, có như thế người tiến hành tố tụng mới mạnh dạn, tin tưởng áp dụng những biện pháp thay thế này. Thử nghĩ, nếu Tòa án áp dụng các biện pháp thay thế hình phạt nhưng tại cộng đồng không có cơ chế giám sát, quản lý người dưới 18 tuổi phạm tội chặt chẽ thì việc người dưới 18 tuổi tái phạm, phạm tội mới là điều rất dễ xảy ra.

Mặc dù, khi người dưới 18 tuổi phạm tội bị áp dụng những biện pháp này thường cam kết với cơ quan hoặc tổ chức chịu trách nhiệm giáo dục, giám sát nhưng những cam kết này nhiều khi chỉ là về mặt giấy tờ. Hiện nay, các cộng đồng địa phương thường có rất ít nguồn lực để giám sát, quản lý người dưới 18 tuổi.

Do đó, để thúc đẩy việc tăng cường áp dụng các biện pháp tại cộng đồng cần phải bổ sung nguồn lực cùng với đó là sự nỗ lực, củng cố công tác giám sát, hỗ trợ cho người dưới 18 tuổi bị áp dụng các biện pháp xử lý tại cộng đồng. Theo tác giả, mặc dù sự phối hợp quản lý, hỗ trợ từ nhiều cơ quan có ý nghĩa quan trọng nhưng phải có một cơ quan đứng ra chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện thì lúc đó các biện pháp thay thế hình phạt mới có thể phát huy hiệu quả của nó.

### Kết luận Chương 3

Chương 3 của Luận văn đã tập trung nghiên cứu các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn quận Gò Vấp. Kết quả nghiên cứu tại Chương 3 của Luận văn được thể hiện qua một số kiến nghị sau:

#### 1. Kiến nghị về hoàn thiện pháp luật hình sự

Trên cơ sở phân tích thực trạng tình hình tội phạm của người dưới 18 tuổi phạm tội, đối chiếu với một số quy định hiện hành trong BLHS tác giả đề xuất một số kiến nghị về quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi như sau:

- *Thứ nhất*, kiến nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội;

- *Thứ hai*, kiến nghị bổ sung quy định áp dụng hình phạt trực xuất đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- *Thứ ba*, bổ sung một điều luật riêng quy định về án treo đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- *Thứ tư*, kiến nghị bỏ quy định tại khoản 7 Điều 91 BLHS năm 2015

- *Thứ năm*, kiến nghị về thời hạn xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

2. Các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, gồm có các giải pháp cụ thể sau:

- *Thứ nhất*, đổi mới công tác tổ chức, cán bộ, nâng cao ý thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ năng lực chuyên môn của Thẩm phán

- *Thứ hai*, chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân

- *Thứ ba*, nâng cao chất lượng trong công tác điều tra

- *Thứ tư*, tăng cường và đổi mới công tác giám sát hoạt động áp dụng pháp luật hình sự nói chung và áp dụng về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội nói riêng

- *Thứ năm*, tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ tại cộng đồng đối với người dưới 18 tuổi phạm pháp luật.

## KẾT LUẬN

Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội là một vấn đề hết sức quan trọng, được sự quan tâm nhiều không chỉ của dư luận xã hội mà còn cả những người lập pháp, nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Qua quá trình nghiên cứu đề tài “Áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn quận Gò Vấp” thì có những đúc kết đáng lưu ý như sau:

- Người dưới 18 tuổi phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được BLHS hiện hành quy định là tội phạm. Đây là độ tuổi đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách, nhận thức nên cần được sự quan tâm nhiều từ phía gia đình, nhà trường và xã hội. BLHS hiện hành đã dành hẳn một chương để quy định nội dung áp dụng cho đối tượng này, những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đều thể hiện chính sách xử lý hình sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta, những nguyên tắc đó đều nhằm mục đích cuối cùng là giúp người dưới 18 tuổi phạm tội sửa chữa sai lầm, cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, suy cho cùng đất nước chúng ta tương lai có phát triển mạnh mẽ hay không cũng chính do những lớp trẻ này.

- Từ thực tiễn cho thấy, tình hình tội phạm là người dưới 18 tuổi càng ngày càng gia tăng, người xưa có câu “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, do đó để hạn chế số lượng người dưới 18 tuổi phạm tội thì cần có những biện pháp thích hợp, trong đó biện pháp giúp cho người dưới 18 tuổi nhận thức tốt việc thực thi đúng pháp luật là điều quan trọng. Qua thực tiễn cho thấy, môi trường sống và sinh hoạt học tập có yếu tố tác động mạnh đến khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi. Lối sống và đạo đức, nhân cách của mỗi người được hình thành từ tuổi thơ, do đó ngay từ ban đầu gia đình, nhà trường phải tạo cho con em được sống và học tập trong môi trường lành mạnh nhất.

- Trong công tác xét xử đòi hỏi Tòa án và các cơ quan khác phải cân nhắc thật kỹ trước khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, ưu tiên sử dụng những biện pháp thay thế hình phạt, khi nào những biện pháp này không đủ để cải tạo, giáo dục họ thì mới sử dụng hình phạt tù có thời hạn, nhưng thời hạn phạt tù cũng áp dụng với mức nhẹ hơn người thành niên phạm tội.

Tuy BLHS hiện hành đã có những tiến bộ vượt bậc so với BLHS trước đó, tuy nhiên trong quá trình áp dụng thực tiễn có một số vấn đề chưa thống nhất, chưa rõ ràng, tác giả hi vọng với những giải pháp đề xuất nêu trên sẽ góp phần hoàn thiện pháp luật hình hiện hành, giải quyết được những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2005), *Giáo trình triết học Mác – Lênin*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Bộ Tư pháp (1996), *Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp, *Hỗ trợ vấn đề pháp lý cho trẻ em và người chưa thành niên ở Việt Nam* (2002), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Lê Cẩm (1999), *Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền (Một số vấn đề cơ bản của phần chung)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
5. Chính phủ (2018), *Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2018 quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự*.
6. Đại học Quốc gia Hà Nội (2005), *Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm chưa thành niên trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học, Hà Nội.
7. Đại học quốc gia Hà Nội (2010), *Quyền con người, tập hợp những bình luận/kiến nghị chung của Ủy ban công ước Liên hợp quốc*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
8. Đại học sư phạm Hà Nội, *Giáo trình tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, (2001), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/05 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.

12. Phạm Văn Báu (2016), *Nội dung mới về khái niệm tội phạm và phân loại tội phạm trong Bộ luật hình sự năm 2015*, Tạp chí luật học, (số 6), tr.9-17.

13. Nguyễn Minh Đoan (1997), *Hiệu quả pháp luật – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Nguyễn Văn Khoa (2016), *Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp (2002-2012)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, (số 5), tr 83-87.

15. Hồ Thế Hòe (2003), *Nhân thân người phạm tội và việc quyết định hình phạt*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, (số 4), tr.25-26.

16. Nguyễn Thị Hồi (2009), *Áp dụng pháp luật ở Việt Nam hiện nay – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

17. Liên hợp quốc (2001), *Báo cáo của ủy ban quyền trẻ em Liên hợp quốc về công tác dự án tư pháp người chưa thành niên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Liên Hợp Quốc (1990), *Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em* (1990).

19. Liên Hợp Quốc (1990), *Quy tắc Riyath về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên* (1990).

20. Liên Hợp Quốc (1992), *Quy tắc tối thiểu phổ biến của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do (Quy tắc Bắc Kinh)* (1992).

21. Dương Tuyết Miên (2000), *Bàn về mục đích hình phạt*, Tạp chí Luật học, (số 3), tr.27-30.

22. Dương Tuyết Miên (2002), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, (số 4), tr.31-34.

23. Nguyễn Thị Tố Nga (2011), *Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của pháp luật hình sự*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

24. Đinh Văn Quế (2003), “Quyết định hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội”, Tạp chí Tòa án nhân dân, (số 5), tr.5-9.

25. Đinh Văn Quế (2010), *Tìm hiểu về tội phạm và hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Phương Đông, Hà Nội.

26. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13* ngày 24 tháng 11 năm 2015, Hà Nội.

27. Quốc hội (1985), *Bộ luật Hình sự số 17-LCT/HĐNN7* ngày 27 tháng 06 năm 1985, Hà Nội.

28. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10* ngày 21 tháng 12 năm 1999, Hà Nội.

29. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự sửa đổi số 37/2009/QH12* ngày 19 tháng 06 năm 2009, Hà Nội.

30. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13* ngày 27 tháng 11 năm 2015, Hà Nội.

31. Quốc hội (2015), *Bộ luật lao động số 10/2012/QH13* ngày 18 tháng 06 năm 2012, Hà Nội.

32. Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992*.

33. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* ngày 28 tháng 11 năm 2013.

34. Quốc hội (2014), *Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13* ngày 19 tháng 06 năm 2014.

35. Quốc hội (2017), *Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14* ngày 20 tháng 06 năm 2017.

36. Quốc hội (2016), *Luật trẻ em số 102/2016/QH13* ngày 05 tháng 04 năm 2016.

37. Hồ Sĩ Sơn (2007), *Nguyên tắc nhân đạo trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật.

38. Nguyễn Thanh Sơn (1991), *Độc lập xét xử của Thẩm phán và Hội thẩm*, Tòa án nhân dân, (số 11), tr.1-2.

39. Trương Quang Vinh (2016), *Chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015*, Tạp chí luật học, (số 4), tr.79-89.

40. Trịnh Việt Tiến (2016), *Miễn trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự năm 2015 và những vấn đề đặt ra trong quá trình áp dụng*, Tạp chí luật học, (số 7), tr.60-73

41. Trịnh Việt Tiến (2010), *Những khía cạnh pháp lý hình sự về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tòa án nhân dân, (số 13), tr.9-24.

42. Đào Phương Thanh (2016), *Chế định xóa án tích trong Bộ luật hình sự 2015*, Tạp chí luật học, (số 6), tr.107-114

43. Phạm Anh Tuấn (1996), *Khi xét xử Tòa án và Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội

44. Trường Đại học Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình Luật Hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

45. Đào Trí Úc (1993), *Những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

46. Viện Nghiên cứu khoa học Pháp lý – Bộ Tư pháp và tổ chức cứu trợ trẻ em của Thụy Điển (2000), *Tăng cường năng lực hệ thống tư pháp người chưa thành niên*, Hà Nội.

47. Viện nghiên cứu Khoa học pháp lý (2003), *Chuyên đề đánh giá thực trạng và nhu cầu phát triển công tác đào tạo pháp luật ở Việt Nam đến năm 2010*, Thông tin khoa học pháp lý, số 4/2003.

48. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1992), *Tìm hiểu về Nhà nước pháp quyền*, Nxb Pháp lý, Hà Nội.

49. Viện ngôn ngữ (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

50. Trịnh Tiến Việt (2013), *Tội phạm và trách nhiệm hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

51. Trần Văn Cường, *Về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự trong bộ luật hình sự 2015*, nguồn <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=249>, truy cập ngày 27/03/2018.

52. Phạm Mạnh Hùng, *Khái niệm trách nhiệm hình sự*, nguồn <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/42> , truy cập ngày 12/03/2018.

53. Minh Nhất, *Một số vấn đề chung về tổng hợp hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự*, nguồn <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1809> , ngày cập nhật 02/06/2015.

54. Trương Hồng Sơn (2009), *Một số quy định của luật pháp quốc tế và một số quốc gia về vấn đề quyền của người chưa thành niên phạm tội*, nguồn <http://www2.hvcsnd.edu.vn/vn/Home/Phap-luat/84/712/Mot-so-quy-dinh-cua-phap-luat-quoc-te-va-mot-so-quoc-gia-ve-van-de-quyen-cua-nguoi.aspx> ngày cập nhật 20/08/2009.